

VĂN CHƯƠNG
TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

HOÀNG ĐẠO

TRƯỚC
VÀNH MỎNG NGỰA

(phóng sự)



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA HOÀNG ĐẠO

@TIEULUN 2024

MỤC LỤC

ANH HÙNG MẶT LỘ
 TÁM NGƯỜI MỘT HỘI RUỖI
 ĐÀO NHẪN NHÓ MẶT
 THÊ TRÓC TỬ PHỘC
 NỤ CƯỜI THÂM
 MỘT HỘI MỘT THUYỀN
 TÒA THƯƠNG
 QUAN THAM CHỤP ẢNH
 SỪNG SÓT
 TỘI AI NẤY CHỊU
 LUẬT NÀO
 NHỚ, QUÊN
 DUYÊN NỢ
 TỬ TẾ
 CHỐI BIẾN
 CÁI CỌC BẮT NHÂN
 THỀ THÓT
 CƠM THỪA
 MỘT BỮA TIỆC
 BÍ MẬT VÀ CÔNG KHAI
 HÓNG MÁT
 XUỐNG DỐC
 HỎI LỘ THÁNH
 CHỈ VÌ CHÀNG
 BÓI TOÁN NHƯ THẦN
 ANH CHỊ
 MỘT PHIÊN... CHỢ BẮT THƯỜNG

TRUY LẠC

PHÁP VIỆT ĐỀ HUỀ

LÀM ÂN NÊN OÁN

MỘT SỐ Ý KIẾN NHẬN XÉT, PHÊ BÌNH PHÓNG SỰ
“TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA»

HỎI HẠN

Viên thông ngôn lên tiếng đồng dặc quát :

- Nguyễn Thị Thanh.
- Dạ.

Nguyễn Thị Thanh, từ tốn bước ra trước vành móng ngựa. Nung núc những mỡ, Thị Thanh chỉ được cái tên là thanh. Bộ mặt ngăm ngăm đen có vẻ đanh đá của thị hình như ta thường được ngắm nghía, thưởng thức ở đầu chợ Đồng Xuân thì phải.

Thị ăn nói ung dung, không có vẻ sợ hãi, chốc chốc lại liếc ông chánh án, vì với ông chánh án, thị là một người quen lung lắt. Thị đã giáp mặt ngài nhiều lần về tội cắt tóc rồi. Lần này, thị ra trước tòa vì một lẽ cao thượng hơn : thị muốn rửa sạch cái quá khứ xấu để phô lòng trong sạch của một cô con gái lương thiện với quan chánh.

Thị không ngần ngại thú tất cả. Thị đã nhận xui thầy ký Phạm Ngọc Oanh ở sở căn cước ăn cắp những giấy má biên tên tuổi và án tù của thị rồi đốt đi.

ÔNG CHÁNH ÁN - Mà hứa cho người ta những gì ?

THỊ THANH - Bẩm, con thấy thầy Oanh áo rách, con thương con có hứa may cho thầy ấy một bộ quần áo tây.

ÔNG CHÁNH ÁN - Còn hứa gì nữa không ?

Thị Thanh mặt đỏ bừng cúi đầu đáp lại :

- Bẩm... không.

Thầy ký Oanh, người nhỏ nhắn gầy gò, mảnh khảnh trong chiếc áo the tàng, đứng nhu mì như một cô gái ở bên cạnh Thị Thanh.

ÔNG CHÁNH ÁN - Còn anh, anh có nhận tội không ?

THẦY KÝ OANH - Bẩm, con trót dại, quan thương con. Con còn trẻ người non da. Thị Thanh lại hứa cho con một bộ quần áo tây...

Về mặt thầy ký Oanh lúc đó mơ màng, chắc thầy tơ tưởng đến bộ quần áo mới. Mắt thầy hoa lên, nhìn thấy toàn màu rực rỡ : nào những lúc đi lượn phố, bộ áo đẹp lọt vào mắt xanh những gái tân thời, nào những lúc xuống xóm chị em, vênh vang hãnh diện...

Đó là không kê đôi má bánh đúc của Thị Thanh, tuy không đồ quán xiêu đình, nhưng cũng làm xiêu lòng thầy và đốt cháy được mấy tờ giấy quan trọng của sở Đo.

ÔNG CHÁNH ÁN - (túm túm cười) - Thế anh đã được bộ quần áo tây chưa ?

THẦY KÝ OANH - Bẩm, nào có được. Thị Thanh đánh lừa con, chẳng cho con gì sót. Vì thế con đã thú nhận cả. Con hối hận lắm...

ÔNG CHÁNH ÁN - (vẫn túm túm cười) - Anh hối hận... Anh hối hận vì không được bộ quần áo, phải không ?

THẦY KÝ OANH (như không nghe thấy) - Bẩm, con hối hận lắm...

Nói đến đây, thầy bỗng im bặt, con mắt mơ màng như nghĩ đến bộ quần áo thầy sẽ được vận thay cho bộ quần áo tây đẹp của ai đã hứa... bộ quần áo số.

Thầy giật mình tỉnh giấc mơ lúc quan tòa tuyên án phạt thầy và Thị Thanh mỗi người hai năm tù.

Hai năm tù : thầy đứng lặng lẽ, cái lặng lẽ của người thất vọng.

Thầy đâu biết, chỉ cái liếc dao cau của người đàn bà mà vua chúa xưa kia có người mất nước. Vậy thì vì Thị Thanh mà thầy phải ăn no năm dài trong hỏa lò, tưởng cũng không phải là quá đáng.

Chỉ giận cái liếc của cô ả Thị Thanh còn hơi kém cái liếc khuynh quốc khuynh thành của nàng Tây Thi một chút.

MỘT VIỆC QUAN TRỌNG

Tòa mất một buổi để xét việc này. Ba ông trạng sư hùng hồn cãi cho bị cáo - tiên cáo nhân (vừa là bị cáo, vừa là tiên cáo). Ai cũng tưởng là một việc rất quan trọng.

Mà thật là quan trọng. Hai bà cãi nhau, rồi xô xát nhau, rồi chửi rửa nhau, rồi túm tóc nhau... Rồi hai người đều bị trọng thương : một người hơi sây sát tay, còn một người thấy mệt mỏi trong mình.

Phùng Thị Mỹ, người nhỏ nhắn, con mắt sắc sảo đánh đấm trong khuôn mặt tròn, hằm hằm nói :

- Hôm ấy, tôi gặp nó ở nhà bà Quảng Lợi. Nó bảo tôi rằng chính nó sai em chồng nó chim chồng tôi để cho tôi uất tôi chết, nó mới hả.

ÔNG BIỆN LÝ - Thế bây giờ bà nói ra được, bà đã hả chưa ?

THỊ MỸ - Hôm ấy, tôi có một mình, tay tôi lại ẵm con, nó chửi tôi chán, rồi nó lại lấy ô đánh tôi bị thương, hiện có giấy đốc tờ làm chứng.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế thì chị có đánh trả người ta không ?

- Thừa không, Nó vu oan cho con đấy ạ !

ÔNG BIỆN LÝ - Nếu nó đánh chị mà chị không đánh lại, thì chị là người ít có. Chị có túm tóc nó không ?

- Bảm... không.

Nguyễn Thị Tý, người địch thủ của Thị Mỹ, khuôn mặt giấu kín trong chiếc khăn vuông thâm, chỉ để lộ ra cái mũi tẹt và cặp môi dày, thỏ thẻ :

- Bẩm quan lớn, Thị Mỹ tự nhiên nó chửi con, rồi nó lại đâm con vào mắt...

- Thế chị không đánh lại chứ ?

- Vâng.

- Biết mà ! Thế chị có cảm ơn người ta không ?

Thị Tý không hiểu, đứng im, nhìn cái vành móng ngựa.

ÔNG CHÁNH ÁN (kết luận) - Thị Mỹ không đánh Thị Tý, Thị Tý không đánh Thị Mỹ. Chẳng ai đánh ai cả. Còn những vết thương nhẹ của cả hai người, hẳn là tự nhiên nó nổi lên.

Đỗ Thị Dần, em dâu thị Tý, người mnà Thị Mỹ đổ cho cái tiếng cướp chồng mình, lạnh lùng đứng lên :

- Thế nào, chị có đánh chị Mỹ không ?

Bộ mặt lưỡi liềm của Thị Dần rung động, cặp mắt to và sâu càng thêm to và sâu. Thị Dần sồn sồn nói :

Bẩm, nó giá họa cho tôi. Hôm ấy tôi ốm nằm ở nhà. Nó là em họ tôi, chồng nó là em rể tôi, tôi không dính dáng gì với chồng nó cả.

ÔNG TRẠNG SƯ (của Thị Mỹ) - Thế làm sao Thị Mỹ lại bắt được ảnh chị ở túi áo chồng ?

Chị Dần càng the thé lên :

- Ngày xưa tôi chơi với nó, nó lấy ảnh tôi nhét vào túi chồng nó để vu oan cho tôi chứ gì ?

- Bây giờ chồng Thị Mỹ có lại chơi nhà chị luôn không ?

- Tôi ở với anh tôi, chồng nó đến chơi với anh tôi, chứ đến gì với tôi.

À ra vậy. Thị Mỹ là con người đa nghi. Mà quan tòa cũng là người đa nghi nốt. Không tin lời Thị Mỹ, Thị Tý, ông cho gọi các người làm chứng vào khai. Chín, mười bà gior tay thề nói thật : bà thì bảo Thị Mỹ có đánh Thị Tý, bà thì bảo Thị Tý có đánh Thị Mỹ, bà thì bảo chẳng ai đánh ai cả...

Thành Thị Tý có đánh Thị Mỹ, mà lại không đánh Thị Mỹ. Thị Mỹ có đánh Thị Tý, mà lại không đánh Thị Tý. Thật là một vụ nghi án rất quan trọng.

Làm cho tôi lại tiếc đến chế độ thời xưa; hễ có đám cãi nhau, phết cho mỗi người ba roi, rồi tha về.

Tuần sau, tòa tuyên án tha bổng cho Thị Mỹ lẫn Thị Tý. Thế là hai người cùng không mất thể diện, vui vẻ ra về... đợi đến lần sau.

CHỈ VÌ CON CHÓ SĂN

Bùi Độ Diễm, có một bộ mặt gân guốc bướng bỉnh của một anh bếp hầu một viên đội Tây, phải buộc vào tội thoá mạ viên chức nhà nước lúc đương hành sự.

Chắc Diễm thường được trông “quan” đội, mà Diễm được cái hân hạnh làm bếp ra uy hống hách với bọn lính ở dưới quyền “quan”, nên Diễm coi thường bọn “phú lít” mà Diễm nhâm là lính tập.

Sự nhâm lẫn ấy đã đưa Diễm ra trước Tòa.

- Bẩm, con không dám đánh ông ấy ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế sao áo người ta lại rách ?

BÙI ĐỘ DIỄM - Bẩm tại ông ấy ngã xe đạp. Thấy xe đạp con không có đèn, ông ấy đuổi con, chặn đường thế nào lại húc ngay phải vệ đường, ngã sóng soài ra. Nếu con không đến đỡ dậy, thì ông ấy bắt thế nào được con.

ÔNG BIÊN LÝ - À, ra làm ân nên oán đây.

Vũ Văn Tư, người nhỏ và gầy, co ro trong chiếc áo bành tô rộng, để ý lắm mới trông thấy bộ mặt hốc hác, có vẻ khó khăn. Giá thử đem để bên một viên đội xếp bên Anh hay bên Mỹ thì vị tất đã cao quá đầu gối họ. Trông bộ dạng viên “phú lít” Tư, người ta mới hiểu cái thái độ quật cường của Diễm.

- Hôm ấy, tôi “xe vít” ở phố “Dôlăng”, tôi thấy “oong anh đi đèn” lúy đi xe đạp không có “luy me”.

VIÊN THÔNG NGÔN - Biết tiếng Tây thì cứ nói tiếng Tây, bằng không thì nói tiếng ta, chứ đừng bắt chước ông nghị “phút a la po óc” như thế (cử tọa cười).

VŨ VĂN TU - Vâng (chỉ vào Diễm). Tên này đi xe đạp không có đèn, tôi bắt mang về bóp, rồi nó đưa tôi về nhà nó ở phố Sinh Từ. Về đến đây, nó chạy thẳng vào nhà, cho vợ ra “xin” tôi. Tôi không nghe, nó bèn ra sùng sộ đâm tôi hai cái vào ngực, vỡ cả đồng hồ, gãy cả bút chì, rồi nó giật cuốn sổ tay của tôi lủi vào nhà mất.

Tư phanh áo bành tô, chỉ vào chỗ áo rách, lấy cái bút chì gãy và móc cái đồng hồ quả quýt vỡ mặt kính để lên tay :

- Đây quan xem. Tang chứng còn rành rành ra đây.

ÔNG BIỆN LÝ - Đồng hồ và bút chì của anh bị thương, còn anh có bị thương không ?

VŨ VĂN TU - Bẩm không việc gì. Duy nó bảo con là đồ chó săn, nên con xin quan tòa làm tội nó.

BÙI ĐỘ DIỄM - Bẩm quả thực con oan. Con không bảo ông ấy là chó săn. Còn cuốn sổ tay, ông ấy đánh rơi xuống đất, vợ con nó nhặt nó đem giả, thế là chúng con tử tế lắm rồi...

ÔNG CHÁNH ÁN - Dễ thường anh đợi người ta cảm ơn anh nữa chắc ? Anh còn điều gì nói nữa không ?

BÙI ĐỘ DIỄM (ngập ngừng) - Bẩm... quan đội con thường bảo ở bên Pháp, phú lít, mật thám lại thích cho người ta gọi là chó săn tốt, phanh li mê “xin limier” (cử tọa cười).

ÔNG CHÁNH ÁN - Đây không phải ở bên Pháp. Bốn mươi quan tiền phạt.

Lần sau, trước khi dùng chữ dịch, chắc Diễm phải nhớ rằng mình ở bên An Nam.

ÔNG LANG TÂY TRÁI PHÉP

Cổ quần cái “Phu la” nâu, mình vận chiếc áo tây tàng, Lê Văn Quang không có vẻ gì là một ông thầy thuốc có danh. Vẻ mặt xương xương, hốc hác như người ốm lao, vậy mà Quang giả danh làm đốc tờ cũng được nhiều người tin, thì cũng nên buôn hộ các ông lang tây.

Quang xưa kia đã từng làm “anh phía mê”.

Anh ta nhắc lại cái công nghiệp vĩ đại ấy một cách tự đắc lắm, đã từng trông thấy vô số đốc tờ tiêm thuốc cho bệnh nhân. Anh ta nhận ra rằng tiêm không có gì là khó cả. Cho thuốc vào ống tiêm, rồi cắm vào đùi, vào mông người ta, thì ai làm chẳng được nên anh ta cũng bắt chước chơi. Trước mặt tòa, anh ta chối biến.

LÊ VĂN QUANG - Tôi có cho thuốc người ta đâu. Người ta đến xin tôi thuốc uống, thì tôi đã bảo họ, tôi không phải là thầy thuốc.

ÔNG BIỆN LÝ - Nhưng anh có viết cho người ta tờ giấy này không ?

Tôi đọc cho anh nghe :

“Một hộp Gonacrine”

“Một hộp lodaseptine”

“Giá hai hộp thuốc tiêm độ năm đồng”.

LÊ VĂN QUANG - À đây là một người đến nói với tôi rằng mắc bệnh lậu nên xin tôi cho biết thức uống nào dùng để chữa. Tôi thương tình, tôi mới viết cho tờ giấy ấy.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh giàu lòng nhân đức nhỉ. Nhưng anh thương tình người ta mà cho thuốc, chắc người ta cũng thương tình mà vì thành cho anh ít nhiều chứ gì. Nói tóm lại, anh nhận có cho người ta một đơn thuốc.

LÊ VĂN QUANG - Tôi không nhận gì cả. Tôi có cho thuốc người ta đâu, người ta khản khoản mãi tôi mới biên giúp cho tên hai vị thuốc mà thôi.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Vậy ra anh cho tên thuốc mà anh không cho đơn thuốc. Thôi được, gọi người làm chứng vào đây.

Người làm chứng, Nguyễn Văn Khang, là một người lính mật thám, mặt thô, vai cả ngang, lực lưỡng như một người phu gạo. Lê Văn Quang trông thấy, chắc là tức lắm, hiềm vì yếu ốm, nên chỉ tím mặt đi.

NGUYỄN VĂN KHANG - Tôi giả làm người có bệnh đến nhờ tên Quang này chữa hộ, hắn ta đòi 15\$00 để mua thuốc và tiêm cho...

LÊ VĂN QUANG - Mặt tôi với mặt anh, tôi báo để tôi tiêm cho anh bao giờ. Anh có bệnh lậu tôi làm ơn báo cho anh tên thuốc, chứ nào tôi đòi tiền gì của anh đâu ?

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh có lòng thương người như vậy, thì chắc anh cũng đã vì lòng thương người ấy mà tiêm thuốc cho

người ta. Nhưng anh thương vừa vừa thì người ta còn sống, chứ anh thương người ta quá mà tiêm mãi cho người mắc bệnh lậu, thuốc Iodaseptine là thuốc chữa bệnh đau phổi, người ta đến chết mất.

Vì lòng thương người quá độ ấy, Lê Văn Quang phải phạt 100 quan.

Đã không lấy làm khổ, Quang lại còn hớn hở đi ra, như lấy làm nhẹ lắm.

Như vậy, hẳn là lòng thương người của Quang cũng nhẹ lắm.

HAI NGHÌN QUAN TIỀN TÂY

Không có gì buồn và chán nản bằng một phiên tòa xử “tù rượu”, nghĩa là những người bị cáo về tội buôn rượu lậu. Cũng không có gì làm cho ta nghĩ ngợi băng khuâng hơn.

Mật dầy người khôn khở, ốm yếu, áo nâu tà, váy đụp, không dám ngồi hẳn lên chiếc ghế dài để riêng cho tội nhân, sợ làm bẩn mật ghế của nhà nước, một dãy người hốc hác, hôi hám như những tang chứng hoạt động của sự lam lũ, neoh nhóc ở nơi bùn lầy nước đọng, trông tưởng như một lũ ma đói hiện hồn lên trách thăm cái phú quý của những người khác.

- Mày có nấu rượu lậu không ?

- Bẩm có.

ÔNG CHÁNH ÁN - Phạt hai nghìn quan tiền tây.

Sự thất vọng và tính nhẫn nại đều hiện cùng một lúc lên nét mặt gầy gò, xanh xao của một người nông phu rét run trong manh áo mỏng sờn vai, vá nhiều chỗ. Anh ta đã rời vòng móng ngựa còn quay cổ lại như muốn nói điều gì nhưng có lẽ biết rằng cũng vô ích, nên lại bước chân đi.

- Mày có cơm rượu lậu không ?

- Bẩm, con không nấu rượu lậu...

- Nhưng người ta bắt được bã rượu ở nhà mày.

- Bẩm có.

ÔNG CHÁNH ÁN - Hai nghìn quan tiền phạt.

Bị cáo nhân, một bà lão già kêu van.

- Bẩm, con già nua... quan thương cho...

VIÊN THÔNG NGÔN - Già nua mặc kệ, về việc đoan, không ai thương xót đâu ra !

Bà lão thở dài, nước mắt rung rung muốn khóc, cố van lơn :

- Bẩm, những hai nghìn, con nghèo khổ, con lấy đâu con giả?

VIÊN THÔNG NGÔN - Tòa xử rồi. Không bằng lòng thì chống án. Đi !

- Đi ra.

Thấy bà lão trù trù, viên thông ngôn quát :

- Đội xếp đâu ! Lôi Nó ra.

Người đội xếp sấn sổ lại, kéo bà lão ra ngoài, để đến phiên người khác.

Một người đàn bà, váy đụp, áo tứ thân rách, vừa đứng dậy vừa vạch yếm cho con bú.

- Mày có cơm rượu lậu không ?

- Bẩm không.

- Nhưng người ta bắt được bã rượu ở nhà mày.

- Bẩm không, ở ruộng con đấy a.

- Thế là đủ rồi.

- Bầm ruồng con cách nhà con xa lắm. Người ta thù con người ta bỏ vào đây ạ.

- Có biết ai bỏ không ?

- Bầm không.

ÔNG CHÁNH ÁN - Hai nghìn quan tiền phạt.

Rồi kế tiếp nhau, năm, sáu chục người nhà quê ra chịu tội. Ông chánh án không lần nào phải nghĩ ngợi khi lên tiếng :

- Hai nghìn quan tiền phạt.

Sau cùng đến một người gù lưng ra van lạy.

- Bầm, con tàn tật, tật...

- Tàn tật mặc anh. Có cơm rượu lậu không ?

- Bầm có.

- Anh đã bị án hai lần rồi. Sao lại còn bị phạm nữa ?

- Bầm, con chỉ có nghề làm rượu. Con tàn tật, bỏ nghề ấy thì con chết đói mất.

- Không biết. Hai nghìn quan tiền phạt.

MỘT NGƯỜI LƯƠNG THIỆN

Trông thấy con mắt lơnh trắng già của Thị Hai, người hiền lành, chất phác, đến đâu cũng đoán được là một nhân viên của “làng chạy”. Tuy cái mũi của thị tẹt hẳn xuống làm cho ta có thể làm thị với một người nhà quê đàn độn, cái môi dưới của thị thưỡn ra không thể không thăm bảo ta rằng thị là người khôn ngoan, quỷ quyệt.

Ung dung, thị đứng trước vành móng ngựa như đứng trước bạn hàng đã quen từ thuở còn lấy tay áo quệt mũi.

Liền thoảng, thị chỏi :

- Không, tôi mà ăn cắp thì tôi chết năm đời mười đời nhà tôi.

Rồi thị nhìn hết ông biện lý và ông quan tòa, đến viên thông ngôn để xem sự kiến hiệu của lời thề. Nhưng hình như thị cũng biết là vô nghĩa. Thị liền xoay phương kế :

- Tôi thấy bà ấy đánh rơi tờ giấy năm đồng thì tôi nhặt, chứ tôi có ăn cắp đâu.

- Chị bắt được thì chị đem đi đâu ?

- Dạ, tôi định đem lên cầm. Nhưng đến chợ Đồng Xuân thì tôi bị kẻ cắp nó lén túi mất.

ÔNG BIỆN LÝ (mỉm cười) - Chị có cái may lạ lùng, nhặt được năm đồng chỉ có tội nhân là có những cái may ấy, mà lại có cái không may lạ lùng là để cho kẻ cắp nó lấy mất. Sự thực là chị đã đem mua cái khăn nhiễu tam giang và hai cái yếm nhất phẩm hồng còn mới nguyên người ta bắt được trong người chị.

Hay là đồ vật ấy chị cũng nhặt được nốt ?

- Bẩm, vâng ạ.

Câu trả lời dẻo như kẹo. Thị Hai thật chỉ coi có chị là thông minh, còn thì ngu độn hết, từ ông quan tòa đến bà Phạm Thị Giur, người mất của.

Bà Phạm Thị Giur vẻ mặt ngây thơ, hai con mắt hiền lành như mắt thỏ, thùng thẳng kẻ :

- Hôm ấy, tôi gặp chị này ở phố Hàng Đường, tôi hỏi thăm chị ta đường đi về Hàng Bò. Đi được một quãng, chị ta quay trở lại hốt hoảng bảo tôi :

“Tôi vừa thấy ăn cắp Nó nắn túi...” “- Không... Chị ta liền ra hiệu cho tôi biết, rồi vừa nắn túi áo tôi vừa nói : “Đây này. Nó nắn thế này này”. Rồi chị ta lần đến túi áo trên mà nói : “Rồi Nó lần như thế này này”.

Đoạn, chị ta bỏ tôi mà đi. Tôi ngờ ngợ, hơi lấy làm lạ rằng người tử tế lại nắn túi áo tôi. Tôi lần vào túi thì lấy làm lạ hơn : tôi có tờ giấy năm đồng Nó biến đâu mất rồi”.

ÔNG CHÁNH ÁN - Tôi thì tôi lấy làm lạ rằng bà thấy mất số tiền ấy mà bà lại lấy làm lạ.

Chỉ có Thị Hai là ung dung tự tại, chẳng lấy gì làm lạ cả... Cả lúc thị nghe tòa tuyên phạt thị mười bốn tháng tù nhà pha.

CÂU CHUYỆN ĂN UỐNG

Sượng sùng bên lễn, Lê Kim Thu ra đứng trước vành móng ngựa. Mặt tròn và lớn như cái bánh xe, đôi lông mày rậm và xêch ngược lên, Lê Kim Thu có vẻ bề vệ của một “quan phán” nửa cổ, nửa kim. Cái cằm vuông và bộ hàm to lớn như chứng thực cho sức ăn ghê gớm của quan.

Bị lôi ra trước tòa vì tội ăn tiền, “quan phán sở lục lộ” Lê Kim Thu lẽ tất nhiên là thề chí sống chí chết rằng oan.

LÊ KIM THU - Thật quả là tôi không sơ mui gì. Hôm ấy hấn đến mời tôi thì tôi ăn...

ÔNG BIỆN LÝ - Ăn tiền chứ gì ! (cử tọa mỉm cười).

LÊ KIM THU - Bẩm, ăn tiệc a. Rượu xong, định xoay ra đánh tổ tôm cho vui, thì tôi có nhờ hấn đòi hộ tôi cái giấy hai chục, ấy thế là mật thám ập vào bắt tôi, chứ tôi có gì đâu !

ÔNG CHÁNH ÁN - Có gì ? Có hai chục bạc chứ có gì nữa ? Hai chục bạc của tên Xuân đem lễ anh, vì anh đã cho xe Nó chạy, nhưng không may cho anh, ở ngoài sở mật thám đã lấy số sẵn sàng cả rồi. Bắt được số bạc đó trong mình anh, thì anh trách tên Xuân “xỏ” anh, tố cáo anh kia mà ?

LÊ KIM THU - Bẩm hôm ấy tôi say. Tôi không nhớ là tôi nói gì nữa.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh say thật à ?

LÊ KIM THU - Bẩm thật, hấn ép uống một chai rượu bia với một cốc rượu lậu lớn.

ÔNG BIÊN LÝ - Rượu lậu... anh định buộc tội cho tên Xuân chắc. Anh chắc là anh không nhớ đã ăn tiền vì say quá chứ ?

LÊ KIM THU - Bẩm chắc.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế sao anh đã nhớ đôi tờ giấy hai chục?

LE KIM THU - (ngần ngừ) Bẩm... nhớ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh lại nhớ đã uống rượu lậu ?

LÊ KIM THU - Chắc chắn, bẩm nhớ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh nhớ giỏi quá. Thế mà anh say !

LE KIM THU - Bẩm thực say ạ.

Lê Trường Xuân, người tiên cáo, quả quyết rằng Lê Kim Thu không say một tí nào và hôm đó anh ta đến chỉ cốt để thu vào ví món tiền mà Xuân đã định “vi thiềng” cho anh ta mà thôi.

LÊ TRƯỜNG XUÂN - Bẩm, nếu cứ say như hấn mà ăn hai chục bạc ngon ơ, thì tôi cũng muốn say lắm.

ÔNG BIÊN LÝ - Tôi cũng muốn say (cử tọa cười).

LÊ TRƯỜNG XUÂN - Bẩm, hôm đó hấn ta chỉ uống có một cốc rượu bia con với một chén hạt mít rượu thuốc...

TRẠNG SƯ (của Lê Kim Thu) - Thừa ông chánh án, chính vì chén rượu ngâm thuốc ấy, mà Thu say đến không biết gì nữa. Người An Nam có cái tục đem sừng hươu ngâm vào rượu làm ra một thứ thuốc độc uống phải một hớp cũng hóa say mê mết

đến nỗi không nhớ gì cả.

Nghe lời cãi hùng hồn của trạng sư, ông chánh án như có vẻ hơi tin sự kiên hiệu vô song của chén rượu cao Ban long, và nhìn Lê Trường Xuân bằng con mắt ngờ vực.

Muốn phá cái lòng ngờ vực ấy, Trường Xuân chỉ còn một cách là mời ông chánh án ném thử một chén rượu lậu ngâm cao.

... Nhưng ông chánh án lại không biết và không dám uống rượu lậu.

CẦN PHẢI THÔNG NGÔN

Ở tòa án Tây có trạng sư bào chữa cho người đi kiện, ở tòa Nam án không có. Tòa án Tây, Nam khác nhau về phương diện ấy, các báo đã nói đến, và nhà đương cục cũng đã nghĩ đến. Ta chỉ còn đợi lúc nào nhiều ông chánh án có học qua pháp luật là sẽ được nghe lời hùng biện của những trạng sư An Nam cãi nhau ở trước tòa án đệ nhị cấp.

Nhưng lúc bấy giờ, sẽ có vấn đề khó giải quyết là trạng sư cãi bằng tiếng Pháp hay tiếng Nam ?

Cãi bằng tiếng Pháp thì tiện cho ông trạng sư tân học, nhưng ta sẽ được thấy một quái trạng : ông trạng sư người An Nam, ông chánh án, ông lục sự người An Nam, hai bên nguyên cũng người An Nam, mà lại nói toàn tiếng Pháp, rồi lại có thông ngôn dịch ra tiếng An Nam để cho chừng ấy người An Nam cùng hiểu.

Chi bằng nói tiếng An Nam quách ! Các ông trạng tương lai kia sẽ nói tiếng Nam, chúi mũi vào quyển (Hoàng Việt Tân Luật) để được nói thạo tiếng An Nam, và cô Nguyễn Thị Kiêm có lẽ sẽ xin vào học trường luật.

Nếu vậy sẽ có nhiều cuộc đấu khẩu lý thú ở trước vành móng ngựa của tòa án Nam án. Đây là một ví dụ :

ÔNG TRẠNG SƯ (của người bị cáo) - Trước hết, tôi xin tòa lên vâng án xử nghĩ xem thủ tục hình sự này có đáng thủ tiêu không đã. Tòa đệ nhị cấp, tôi dám nói là không có quyền quản hạt, là vì không phải là tòa án sở tại chỗ khinh tội phát sinh. Và

ngài đối với thủ tục có lợi quyền can thiệp đến, thì xin ngài hỏi tị, theo điều luật thứ 20 của Bắc Kỳ Pháp viện biên chế.

ÔNG TRẠNG SỰ (của người nguyên cáo) - Bạn đồng nghiệp tôi làm. Hồi tị là tùy ở tòa. Còn bên bị can đã không xin cáo tị, thì thưa ông chánh án, ngài có quyền thẩm phán vụ thủ tục hình sự này. “Bị can nhân đăng bố bảng tự chỉ rằng người không tố đã ninh chức, vì trong lúc mở vé bầu cử, đã bị đương trường phát giác là biên tạo, nghĩa là đã phạm vào điều 101 trong luật hình An Nam. Vậy tôi xin tòa nghĩ phạt bị cáo nhân về tội tá sự mà nói phao để làm mất danh dự và giá trị của con người, theo điều 215 của luật hình. Tôi lại xin tòa trách tên ấy phải bồi cho không tố nhân một đồng bạc để làm danh nghĩa bồi khoản”.

ÔNG CHÁNH ÁN - “Bản nha Chiếu chi người bị can đã bị cư vắn và đã viện lý trần tình để kháng biện;

Chiếu chi, người không tố đã bị chất vắn;

Chiếu chi, chứng cứ không xứng;

Vì các lẽ ấy,

Chuẩn cho bị can nhân được miễn nghị.

Phán thị giao trả những đồ vật đã áp thụ cho người chân chánh sở hữu nhân”.

Đó là những cuộc tranh luận sẽ phải xảy ra... nếu ông chánh án hiểu được lời lẽ bí hiểm của hai ông trạng sư, và nếu hai ông trạng sư hiểu được những danh từ hiểm của quyền Hoàng Việt tân luật bí hiểm.

Hiếu nhau như vậy, tôi chắc sẽ hiếm có lắm. Hiếm có hơn nữa, là người có việc ra tòa hiếu được các ông.

Phần nhiều sẽ không hiếu nhau, hoặc giá muốn cho nhau hiếu, đến phải dịch ra tiếng An Nam.

Vậy ra đảng nào cũng cần phải có thông ngôn.

NHẪN NHỤC

Nguyễn Hân, áo nâu cộc vá vai, lê đôi guốc vỡ ra trước vành móng ngựa. Mặt xám đen, hốc hác, tóc hoa râm: trông những vết răn trên trán, ta có thể đoán phỏng được cái đời lam lũ, vất vả của người cu li xe đã gần hết đời làm nô lệ miếng ăn.

VIÊN THÔNG NGÔN - Bỏ guốc ra ! Trong tòa ai cho phép đi guốc !

Ngơ ngác, Nguyễn Hân nhìn viên thông ngôn một cách sợ hãi, như đương đem hết trí khôn ra để hiểu tại làm sao đi giày tây lộp cộp vào tòa thì đi được, mà kéo guốc vào tòa lại cấm...

VIÊN THÔNG NGÔN (gắt) - Súc vật ! Sao không bỏ guốc ra ?

Sợ sệt e dè, Nguyễn Hân cúi đầu trước câu chửi rửa, lẳng lặng bỏ đôi guốc ra, rồi cúi xuống cầm lên. Lúc đó, trên nét mặt Hân hiện ra vẻ nhẫn nhục vô cùng, nhẫn nhục như cái kiếp sống đầy đọa của anh ta.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh bị buộc vào tội thiện thủ áo toi cánh gà của cai xe. Có không ?

NGUYỄN HÂN (ngơ ngác) - Thiện thủ ? Tôi chỉ có bỏ xe thôi.

ÔNG CHÁNH ÁN - Chính vậy. Anh thuê xe rồi bỏ xe ở phổ vắng. Đến lúc cai xe tìm thấy, thì không còn áo toi cánh gà nữa...

NGUYỄN HÂN - Cái đó, con không biết. Lúc con bỏ, thì trong hòm xe còn đủ cả. Chắc là anh cai xe, anh ấy thù con, anh ấy giầu, rồi đổ riết cho con. Con oan...

Giọng nói có vẻ thành thực, thiết tha.

ÔNG CHÁNH ÁN - Nhưng vì có gì anh bỏ xe ?

NGUYỄN HÂN - Bẩm con kiếm không đủ tiền thuế, nếu đem về trả thì anh cai anh ấy đánh con chết mất. Con đi từ hai giờ chiều, đến tối mịt mới được hai cuộc xe. Suốt đêm kiếm thêm được có hai hào thì con biết làm thế nào ?

Khóe mắt hơi đỏ, Nguyễn Hân vừa kể lẽ, vừa hồi tưởng lại cái cảnh tình đau đớn của một người phu xe kiếm không đủ trả tiền cai, buồn bã, lo lắng, sợ hãi cái người chỉ việc ngồi rồi đợi tiền mồ hôi nước mắt của người khác đem đến nộp.

Cái người tốt số ấy là cai Thôn. Cai Thôn đầy đà to lớn, mặt bánh đúc, điếm hai con mắt lươn tí hí, ra đứng khai một cách mạnh bạo :

- Nó thuê rồi Nó bỏ. Đến lúc tìm được, thì mất cả áo tôi lẫn cánh gà.

- Người ta khai rằng, nếu đem xe về trả thì anh đánh. Có không ?

- Không, bẩm thực không.

Câu trả lời dứt khoát, chắc nịch như thế cai Thân. Nhưng nếu không đánh thì tội gì họ không về. Tuy vậy, luật lệ là luật lệ, nặng thì phải chịu. Người phu xe khốn khổ kia bỏ xe, bỏ mất áo toí cánh gà là phạm tội rồi.

ÔNG CHÁNH ÁN - Hai mươi ngày tù.

Lẳng lẳng, Nguyễn Hân cúi đầu trở ra, tay vẫn xách đôi guốc, trên nét mặt thấy hiện ra lòng nhẫn nhục lúc này đã thoáng qua, lòng nhẫn nhục không bờ bến của hạng người đã quen chịu đựng những điều đau đớn, tủi nhục mà họ không hiểu tự đâu họ phải chịu.

NĂM TRĂM BẠC

Xúng xính trong chiếc áo the mới, Nguyễn Văn Cầu, cu li xe, thỉnh thoảng lại liếc nhìn ông Trần Văn Chương, đứng nhỏ xíu ở giữa ghế trạng sư, như anh ta sợ ông trạng sư biến đi mất thì không còn ai bảo vệ cho nữa vậy.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh bị khép vào tội ăn cắp năm trăm bạc, có không ?

NGUYỄN VĂN CẦU - Bẩm ăn cắp thì quả con không ăn cắp. Chỉ có ông cụ Vành Thái bỏ quên trên xe con cái ví đựng năm trăm hạc, con đã trót lấy tiêu...

ÔNG CHÁNH ÁN - (mỉm cười) - Lấy của người ta mà tiêu, thế gọi là ăn cắp. Sao anh không đem số tiền bắt được trả lại ông cụ hay nộp lên Sở cấm ?

NGUYỄN VĂN CẦU (thực thà) - Bẩm con nghèo.

Cử tọa cười, ông Chánh án cũng cười. Duy Cầu ngơ ngác lấy làm lạ. Ý giả anh nghĩ làm cu li xe kiết xác mà vớ được năm trăm bạc, bảo đem lên Sở cầm nộp, thì chẳng khác nào bảo ông Lý Toét đừng toét, bảo ông bang Bạng đừng có bạng, hay bảo ông Tôn Thất Bình đừng tán dương ai nữa vậy.

Ông cụ Vĩnh Thái là người mất tiền, có lẽ cũng đồng ý với bị cáo nhân, vì khi người ta gọi vào làm chứng, một nụ cười bí mật nở ra sau bộ râu bạc phơ của ông cụ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh bỏ quên trên xe của bị cáo nhân một cái ví ?

ÔNG VĨNH THÁI - Vâng.

ÔNG CHÁNH ÁN - Trong ví có năm trăm đồng bạc ?

ÔNG VĨNH THÁI - Bẩm không. Chỉ có năm đồng thôi.

ÔNG CHÁNH ÁN - (ngạc nhiên) - Chỉ có năm đồng thôi.

ÔNG TRANG SƯ TRẦN VĂN CHUÔNG - Vâng, chỉ có năm đồng.

Cụ Vĩnh Thái từ trước đến giờ vẫn chỉ nhận có thể. Cụ là một nhà giàu ở Hà Nội, năm trăm bạc đối với cụ không là bao, chứ đối với Nguyễn Văn Cầu thì thật là to. Cụ nghĩ như vậy, nên thương Cầu nghèo không nhận mất 500\$00 mà Cầu đã nhận là lấy của cụ. Như vậy, ý cụ đã định cho Cầu số tiền ấy, thiết tưởng tòa cũng lượng cho mà làm án nhẹ một người cu li nghèo khổ. Còn số tiền 495\$00 kia, cụ Vĩnh Thái đã không nhận thì là tiền vô chủ. Mà đã tiền vô chủ, thì người bắt được đem nộp Sở cảm hết hạn một năm sẽ có quyền lấy về làm của mình. Vậy xin tòa lên án cho Cầu được cái quyền ấy...

Ngoài cái quyền ấy, tòa lại gia thêm cho Cầu bốn tháng nhà pha. Ở bốn tháng nhà pha rồi được lĩnh số tiền 495\$00 về tiêu, nên Cầu bước ra khỏi vành móng ngựa : còn được lũ bị cáo nhân ngồi trong tòa nhìn theo bằng con mắt thêm thương.

CHAI NƯỚC HOA

Lê Bảo Ngọc mang một cái tên quý giá vô ngần mà không có được một đồng trinh Bảo Đại trong túi. Mũi tẹt, mồm xếch, da đen như củ sừng, Bảo Ngọc không có gì là vẻ một hòn ngọc quý : Người nào đã đặt cho y cái tên diêm lệ kia chỉ là một nhà khôi hài.

Bảo Ngọc phải ra trước vành móng ngựa vì hai tội : ăn cắp và du đảng. Không tiền, không cửa, không nhà, không nơi trú ẩn, từ tội du đảng đến tội ăn cắp chỉ có một bước con. Bảo Ngọc đã bước qua bước ấy.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh làm nghề gì ?

Nhanh nhẹn như con cắt, một đức tính của quân móc túi, Bảo Ngọc vừa cong ngón tay trở ra hiệu mỏ cò, vừa trả lời gọn ghẽ :

BẢO NGỌC - Cò quay... Tôi làm nghề cò quay.

ÔNG CHÁNH ÁN - Cò quay ! Anh lại thú ra một tội nữa : tội gá bạc. May cho anh mà ông biện lý không buộc cho anh tội ấy. Ngoài cò quay, anh làm nghề gì lương thiện để kiếm ăn ?

BẢO NGỌC - Bẩm, trước con đi ở...

ÔNG CHÁNH ÁN - Trước là bao giờ ? Ở với ai ?

BAON GỌC - Bẩm ba năm về trước.

Cử tọa cười, ông chánh án cũng cười.

Không nói chuyện đời xưa. Lúc bị bắt, anh làm gì ?

- Bẩm, làm cò quay.

Cái vòng luẩn quẩn khó lòng mà Bảo Ngọc ra khỏi được.

ÔNG CHÁNH ÁN - Còn tội ăn cắp chai nước hoa, anh có nhận nốt không ?

BẢO NGỌC - Bẩm, con oan.

ÔNG CHÁNH ÁN - Oan, được. Gọi người làm chứng vào đây.

Người làm chứng ôn tồn kể lại câu chuyện.

Bán hàng ở hiệu Gô đa, một hôm anh ta trông thấy Bảo Ngọc vẩn vơ trước gian hàng nước hoa. Nhân lúc mọi người để ý nơi khác, Bảo Ngọc nhón nhác nhìn chung quanh, rồi mở tủ lấy trộm một chai nước hoa Coty...

BẢO NGỌC (liền thoảng) - Con có cầm chai nước hoa thật, nhưng quả thực con không ăn cắp. Con thấy một bà đầm mở tủ lấy nước hoa ra xem, thì con cũng mở tủ lấy chai ấy ra ngấm chơi mà thôi.

ÔNG CHÁNH ÁN (không cười) - Ngấm chơi... anh oan thật. Giả thử anh thấy bà đầm kia thò tay vào ví tiền, thì chắc anh cũng nhắc sẽ cái ví của bà ta, mà lấy tiền ngấm chơi... Anh chỉ có một tội : là có cái tính hay bắt chước của đàn cừu...

BẢO NGỌC (ngơ ngác không hiểu) - Quả thật thế.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Giờ thì tôi cũng bắt chước người làm chứng đồ cho anh cái tội ăn cắp và phạt anh hai tháng tù.

Ôm mỗi hận, Bảo Ngọc lui ra trở về nhà pha để ngẫm nghĩ về sự tai hại của tính hay bắt chước : Trong hai tháng, chắc Bảo Ngọc nhiều thì giờ ngẫm chơi... ngẫm chơi bát cơm hẩm với khúc cá mắm.

ĐÀO NGUYỄN

Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn cả vào đầu Nguyễn Văn Lập : mặt to, tai lớn. Lập có vẻ đường hoàng bề vệ đáng kính : ai dám bảo Lập là tên ma cô.

Nhưng sự thực hay trở trêu; con người có vẻ đạo đức ấy bị lôi ra tòa vì làm cái nghề vô sỉ ấy. Ngập ngừng bước ra trước vành móng ngựa, Lập cúi gầm mặt xuống.

ÔNG BIỆN LÝ - Sao cúi mặt xuống thế kia ? Ngừng đầu lên nào ! Ngừng lên cho người ta biết mặt một nhà đạo đức...

Nghe câu khen mỉa, Lập càng cúi gầm mặt xuống như muốn tìm đường độn thổ.

ÔNG BIỆN LÝ - Thế nào ? Anh cũng biết xấu hổ à ?

LẬP - Bẩm, có.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Có... thế có nghĩa là anh nhận tội...

LẬP - Bẩm không, con oan...

ÔNG CHÁNH ÁN - Oan thì việc gì mà phải xấu hổ.

Con người giàu tình cảm như thế mà không thành thi sĩ, cũng lạ thật ! Con người biết liêm sỉ như thế, biết liêm sỉ đến nỗi... Chỉ nghe thấy cũng ngại ngần.

Ai dám bảo hăn làm nghề đi dặt gái cho người.

Không may cho Lập một gái trong đám giang hồ, lại cứ nằng nặc đổ tội cho Lập. Tên cô là Thị Đào. Tuy đôi má cô hết môn mơn như đào tơ, cô cũng chưa đến nỗi nọ dòng.

Người cô tròn và ngắn, cô giống quả đào về hình thể, nếu không giống về nhan sắc.

Trái lại với Lập, Đào không chút thẹn thò. Cô quay lại nhìn cử tọa, như muốn tìm ý trung nhân rồi ra về lão luyện, cô kể lại rành mạch.

THỊ ĐÀO - Tôi làm cho phường Lữ. Nhà tôi ở bên sông, một cái nhà bè sạch sẽ. Hằng ngày Lập đứng với tôi ở trên đê Yên Phụ... đợi khách. Được khách chúng tôi xuống thuyền. Lập chờ chúng tôi về...

MỘT KHÁN GIẢ - Đào nguyên !

Thị Đào ngoảnh lại, đưa một cái liếc dao cau rồi thị nói tiếp :

THỊ ĐÀO - Hôm ấy, người khách chúng tôi chẳng may lại là một người mật thám... Lập bị bắt. Còn tôi, mấy hôm nay, tôi đã trở về chốn cũ, một cái nhà bè sạch sẽ...

Cô quay lại tươi cười nhìn cử tọa một lần nữa, như có ý trình diện với một số người có thể... tìm đến chỗ đào nguyên sạch sẽ của cô.

Còn Lập, tòa ban cho tám tháng tù. Lập lạnh lùng bước về nơi nhà đá lạnh lùng không thể so với nơi đào nguyên được.

DU ĐĂNG

Tòa án có con cung, con ghét. Con cung là những bị cáo nhân được người chú ý, từ ông chánh tòa nghiêm trang cho đến công chúng tới chứng kiến. Là vì bọn ấy có nhiều tiền thuê hai, ba ông thầy kiện vung tay khen ngợi, tán tụng hộ.

Con ghét của tòa án là một số người đông rách rưới, khôn nạn, chỉ được ông chánh tòa để ý đến năm phút đồng hồ là nhiều. Mà để ý đến như vậy thà đừng để ý đến còn hơn.

Họ ngồi thu hình ở căn phòng bên cạnh, nhẩn nại đợi cho đến lúc gần tan buổi tòa, là lúc người ta kéo họ ra hỏi qua loa cho xong chuyện.

- Anh bị buộc về tội du đăng ?

- Bẩm con không du đăng, con là người làm ăn.

Một người vận quần áo nâu rách, vá nhiều chỗ, nét mặt răn reo như người đã ngoài năm mươi, tuy mới gần bốn chục tuổi.

- Anh làm gì ?

- Bẩm, kéo xe bò.

- Chủ là ai ?

- Bẩm, không có chủ, ai thuê thì làm thôi ạ.

- Anh không có tiền ?

- Bẩm, kiếm không đủ ăn.

- Ba tháng một ngày nhà pha.

Ông chánh án tòa ung dung luận tội, lương tâm không mảy may bứt rứt, vì theo luật, không có nghề nghiệp và không có tiền là phạm tội du đảng rồi... Tội du đảng, chung quy là cái tội nghèo.

- Anh làm nghề gì ?

- Bẩm, con làm cu li.

- Cù li cho ai ?

- Bẩm, cu li cho cai Đào, nhưng con thôi đã được một tháng nay.

- Thế một tháng nay làm gì ?

- Bẩm, con đi tìm việc, không làm việc gì cả.

- Không làm gì cả ? Ba tháng một ngày nhà pha.

Gon mắt ngơ ngác như đi tìm công lý, một ông thần tòa, bị cáo nhân lão đảo bước ra chắc lưỡi :

- Chà ! Càng đỡ lo gạo trong mấy tháng.

Kế chân, một người xanh xao bước vào vành móng ngựa :

- Anh làm nghề gì ?

- Bẩm, làm nghề rửa nứa ở ngoài bãi.

- Rửa nứa không phải là một nghề. Ba tháng một ngày nhà pha.

Người ấy bước ra người khác thay vào.

- Làm nghề gì ?

- Bẩm, không làm gì ?

- Có tiền không ?

- Bẩm, có sáu xu con vừa mới xin được.

- Thật là vô phúc. Phải giàu từ bảy xu trở lên mới không phải là du đảng.

- Sáu xu không đủ. Ba tháng một ngày nhà pha.

Rồi từ đó, tòa xứ mỗi lúc một nhanh.

Những câu hỏi, viên thông ngôn dịch lại như cái máy. Và cũng như làm bằng máy những câu định tội.

- Ba tháng một ngày nhà pha.

BỘ RÂU DÀI

Người nhỏ nhắn, yếu đuối trong chiếc áo the thâm, Nguyễn Thị Nam đứng như mè ở trước tòa : Thị bị thưa về tội đánh người bị thương. Trông bộ mặt chị choắt lại bằng hai ngón tay chéo, người ta chỉ thấy đôi mắt dữ tợn và cặp môi mỏng dính.

ÔNG CHÁNH ÁN - Chị có đánh người ta không ?

Cất tiếng the thé như xé lụa, Thị Nam đáp :

- Bẩm, tôi có đánh “nó” đâu. Nó là tình nhân của tôi, một điều yêu tôi, hai điều yêu tôi; tôi ăn ở với một chú Khách được đưa con, Nó đòi nhận cả làm cho Nó. Đến bây giờ Nó có đứa khác, nên tình phụ tôi, đánh đập tôi.

Con người như rửa thì tệ thật. Ai cũng muốn nhìn Nó rõ mặt bạc tình lang của thị.

Bỗng một người Tây đen to lớn, lực lưỡng như hộ pháp, nặng nề bước vào : “Nó” đấy !

Bạc tình lang của Thị Nam quần trên đầu chiếc khăn vành lớn như đội một đồng vãi; mặt như bằng đồng đen, điểm bộ râu dài và rậm che lấp cả mồm. Ông hộ pháp ấy đứng bên Thị Nam, Thị Nam trông bé tí như con chuột nhắt đứng bên con voi khổng lồ. Tuy vậy, chính con voi lại bị con chuột đánh : Đáng thương thay !

Sau một hồi “ả ra ả ra”, Singh - cái tên xinh xẻo của chú Tây đen - khai rằng :

- Tôi lấy Thị Nam được hai năm, nhưng vì Nó hư, nên tôi phải đuổi đi. Hôm ấy, tôi đi qua hàng cơm Thị Bôi, Nó ngồi trong cứ chửi rửa tôi mãi. Tôi hỏi Nó chửi ai, thì Nó túm lấy tôi Nó đánh, Nó cắn, hiện có giấy đốc tờ làm chứng. Nhưng không phải vì thế mà tôi kiện Nó, tôi kiện vì Nó nắm, rút mất một ít râu của tôi. Mà râu của tôi, thì quý lắm.

THỊ NAM - Các ông trông bộ râu của hấn, vẫn rậm như rừng, giá rút đi một nửa, cũng không ai trông thấy.

SINGH (quay lại Thị Nam lườm một cái dài).

ÔNG CHÁNH ÁN - Nhưng rồi râu lại mọc, can gì ?

SINGH (thảm thiết) - Lâu lắm, nhất là về mùa thu, râu mọc rất chậm.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Anh to lớn thế kia lại chịu để cho người đàn bà nhỏ yếu rút mất chòm râu quý mà chịu đứng im à ?

Câu hỏi ấy làm Singh phải chịu đứng im lần thứ hai... ông tượng đồng đen nước Tây Trúc chắc lúc bị Thị Nam đánh đã nghĩ rằng ở Ấn Độ có câu tục ngữ : “Không nên đánh một người đàn bà, dầu bằng cánh hoa cũng vậy”.

Nhưng ông chánh tòa không phải là người Ấn Độ, nên đánh sẽ Thị Nam bằng một cánh hoa : cánh hoa ấy là mười sáu quan tiền phạt.

LÁNG GIỀNG

Bỗng mọi người đều chú ý. Chú ý đến ông nghị Balăngxoa đương hoa chân hoa tay ở trước vành móng ngựa, cả tiếng thốt ra những câu nửa Tây, nửa ta :

- Ta là un bon voi sin (một người láng giềng tốt).

Nghe nói, người làm chứng (tức là người đi thưa), một ông Tây béo múp đứng bên cạnh bữu môi tỏ vẻ hoài nghi :

- Một người láng giềng tốt ! Ông chỉ nói khôì hài.

ÔNG CHÁNH ÁN - Ông không có quyền nói với người bị cáo, ông chỉ có quyền nói với tòa.

ÔNG TÂY (buồn rầu) - Xin tòa lượng xét. Tôi đi tìm một người láng giềng tốt đã ba năm nay. Lần đầu, tôi gặp một ông tham tá An Nam, ông ta hiện lành, nhưng có một đàn con và một bà vợ lắm mồm. Hễ tôi chộp mắt đi, là bà ta lên tiếng the thé nhắc cho tôi biết rằng mười hai giờ trưa là giờ để nói cho hả hơi. Lũ con bà luôn luôn nhắc tôi rằng không nên ngủ, chỉ nên nô đùa. Nhưng khôn một nỗi, tôi không phải là trẻ con. Tôi đành giã từ ông tham hiện lành, đi tìm một người láng giềng tốt khác. Tôi bèn gặp một ông làm bánh tây, nên cứ độ một giờ đêm là tôi phải trở dậy cùng ông để đốt lò bánh. Duy tôi không được chia lãi với ông. Tôi lại phải dời đi nơi khác.

Tôi gặp ông nghị này, được hai điều : điều thứ nhất, ông diễn thuyết cả ngày; điều thứ hai, những con ễnh ương (crapauds bumes) ông nuôi, chúng Nó cũng diễn thuyết, nhưng cả đêm.

ÔNG NGHỊ - Ễnh ương ! Ông bảo tôi nuôi ễnh ương !

ÔNG TÂY - Phải, ềnh ương ! Và ông nuôi toàn giống vật quái gở : công, gà gô, vẹt... cái bể nước đựng hòn đá rêu của ông chẳng để nuôi ềnh ương là gì ? Đêm Nó cứ lên tiếng một : Coọc... ! Nghe nảo ruột thê thảm lắm.

ÔNG NGHỊ - Bể cạn của tôi chỉ nuôi cá vàng. Hay cá vàng bên nước ông gọi là ềnh ương chẳng ? Nếu thế thì chỉ bên nước ông Nó mới kêu, ở bên nước tôi, Nó chỉ biết lượn.

ÔNG CHÁNH ÁN - Cá vàng là cá vàng, ềnh ương là ềnh ương, nhằm thế nào được. Còn việc gà của ông gáy buổi trưa, ông có nhận không ?

ÔNG NGHỊ - Cái ấy có. Nhưng Nó muốn gáy, thì có biết đâu trước mà bịt mỏ Nó lại.

ÔNG CHÁNH ÁN - Không biết. Gà của ông gáy, ông chỉ chịu trách nhiệm, ông phải cấm Nó gáy trong những giờ cấm các tiếng động...

ÔNG NGHỊ - Nhưng Nó không nghe tôi...

ÔNG CHÁNH ÁN - Nó không nghe ông à ? Thì ông có hai cách : một là làm thịt Nó đi (cách này giản tiện hơn), hai là trả ba quan tiền phạt như hôm nay. Còn ềnh ương kêu, không đủ chứng cứ, tòa tha.

Ông nghị hẳn học ra về, thề không nuôi gà nữa. Ông Tây làm chứng cũng hẳn học ra về, đi qua cửa ông nghị để nghe tiếng ễnh ương kêu. Lúc đến hàng giậu, ông nhìn vào bể cá vàng. Bỗng có tiếng từ trên cao xuống : Coọc... ! Nghe rất thê thảm não ruột. Ông Tây ngược mắt nhìn lên mái nhà : Con ễnh ương của ông là... một con công.

KHẢI HOÀN MÔN

Tên cái gì ?

- Chốc nữa tôi sẽ nói.

Câu trả lời đem sự ngạc nhiên tới giữa tòa. Ông chánh án quắc mắt nhìn xuống, viên thông ngôn cả tiếng lẩn mắng tát vào mặt bị cáo nhân, một người mảnh khảnh trong chiếc áo the tàng, có bộ râu dê với hai con mắt tuyền lòng trắng.

- Chốc với lát gì ? Nói ngay !

Điềm đạm, người bị cáo, nhìn viên thông ngôn, rồi nhìn ông chánh tòa, rồi lại nhìn lên trần một lúc lâu mới buông câu trả lời ngô nghê.

- Ủ thì nói : tên là Tích, Nguyễn Văn Tích, làm nghề phù thủy, bị tù.

- Anh có đánh đội xếp không ?

Tích lắc đầu một cách thiếu não, không nói gì.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh chôi, nhưng chứng cứ còn đây, tôi nhắc lại cho anh nghe. Hôm ấy là hôm khánh thành hội chợ Hà Đông. Một người đội xếp Tây đẹp đường cho ô tô chạy; ai nấy đều nghe lời, duy có anh cứ ngồi lì ở dưới cái khải hoàn môn... người ta nói ngon ngọt thế nào cũng không đi.

NGUYỄN VĂN TÍCH (nhấn mặt) - Ngon ngọt !

Rồi anh giơ tay lên xoa má một lúc mới nói tiếp :

- Tôi ngồi mua lựa.

ÔNG BIỆN LÝ (mỉm cười) - Lựa nào ở dưới cái khải hoàn môn mà mua. Chẳng qua anh tưởng ngồi dưới nó sẽ được người ta rước sách nên không chịu rời chứ gì !

Tích mỉm cười, nhưng không biết là cái mỉm cười ngây ngô thành thực của người mất trí khôn hay cái mỉm cười tinh ranh của nhà hài hước.

ÔNG CHÁNH ÁN - Người đội xếp Tây đuổi anh, anh không đi, lại sùng sộ với người ta, lấy ô đập người ta sứt cả trán, lại đâm đá người ta nữa. Hỏi anh, anh chỉ cười mà bảo : “Tao không nói, rồi sau ta mới nói cho mà biết”. Bây giờ đến lúc anh nói rồi, thì anh nói đi.

Thấy Tích chỉ mỉm cười, ông chánh án nổi giận :

- Anh giả vờ điên. Được !

Bỗng có một người đàn bà nhà quê bước ra trước vành móng ngựa, trông ông chánh án mà khăn vái sì sụp.

- Chị muốn gì ?

- Bẩm tôi là vợ Tích. Bẩm chồng tôi điên.

- Điên thật à ?

- Bẩm hơi điên thôi ạ... Từ ngày chồng tôi đâm ra nhảy đồng, hầu bóng, cứ nói lảm nhảm suốt ngày, lúc nào cũng lảm bảm thần thánh, ma quỷ và những sự nhảm nhí khác.

Thị báng bỏ thần thánh mà không biết. Có lẽ vì thế nên thánh giận, xui ông chánh án phạt chồng chị mười tháng nhà pha, tuy ông chánh án không biết thánh là ai.

550 KI LÔ

Thản nhiên trong bộ áo xanh, Nguyễn Đắc Phú có bộ mặt da nâu rần rởi của một người tài xế quen lái những ô tô hay om khách.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh bị buộc tội chở hàng nặng quá số đã định những 550 ki lô. Sao anh chở nhiều như vậy ?

Đắc Phú tươi cười như ông chủ ô tô hàng lúc thấy xe của mình chạt đến nóc, nhanh nhẩu thưa :

- Bẩm không, chúng con chở có ít đồ hàng thôi ạ.

Không tin người cầm lái ô tô Phong hóa, ông chánh án gọi người làm chứng, một ông kiểm sát ở sở Hỏa xa.

ÔNG KIỂM SÁT - Tôi đã làm biên bản về vụ này. Xe ô tô hàng của Đắc Phú chở người chạt như chạt cá hộp, còn trên nóc xe thì rất nhiều bao gạo nặng, đây là không kể những đồ đặc khác. Ô tô mười sáu chỗ ngồi : chạt tới hăm một người, trong số đó có một người trời trên mui xe...

ĐẮC PHÚ (ché nhạo) - Ý giả đây là ông Bạnh (nghiêm trang). Ông nhâm, làm gì mà nhiều thế ! Ông là người sở hỏa xa, nên đổ oan cho chúng tôi đó thôi.

ÔNG KIỂM SÁT (đọc) - Theo biên bản, ô tô hàng của Phú có quyền được chở 1.450 ki lô đồ hàng. Vậy mà hôm ấy xe chở:

5 người hành khách

mỗi người 50 kilô = 250 kilô

5 bao gạo

mỗi bao 100 kilô = 500 kilô

4 tay nải đựng vải = 1200 kilô

Quang, gánh, chĩnh

Vai, gà, vịt và tinh tinh = 50 kilô

Tổng cộng : 2000 kilô

Xem đó thì biết Phú chở nặng quá 2000 - 1450 = 550 kilô đồ hàng.

ÔNG CHÁNH ÁN - Vậy ra ông tính cả những hành khách chở thừa ?

ÔNG KIỂM SÁT ((h@; thờ) - Vâng

TRẠNG SƯ CỬA PHÚ - Ông kiểm sát nghĩ đến hành khách một cách chu đáo lắm, ông cho là đồ hàng... Ý giả ông nghĩ đến hành khách đi xe lửa.

ÔNG KIỂM SÁT (mim cười) - Không, tôi nghĩ đến hành khách đi ô tô hàng.

ÔNG CHANH ÁN (nghĩ đến sự cạnh tranh của xe lửa và ô tô) - Hai ông nói nghe có lý cả. Nhưng dẫu sao, một người khách không thể coi như 50 kilô thịt được. Vậy tha Phú về cái tội chở đồ quá nặng, phạt Phú về tội chở hành khách quá số đã định mất 5 người $3 \times 5 = 15$ quan tiền tây.

Nghe đọc án, hành khách đi ô tô hàng xem chừng lấy làm bằng lòng lắm.

TÒA THA

Trên ghé bị cáo, hai người ngồi. Hai người đàn bà : Một người Khách, một người An am.

Một người sang trọng, áo cộc nhung, hoa tai Tàu, trâm lược rung rinh chiếu ánh vàng; một người cùng khổ, áo nâu bạc rách, vá, nét mặt nhăn nheo của hạng người cùng đinh không tuổi.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thị Ban có nhận bán con không ?

Người đàn bà áo nâu đứng dậy, vẻ sợ hãi không cùng, cất giọng run run.

THỊ BAN - Bẩm, đèn giờ soi xét...

VIÊN THÔNG NGÔN (dẫn từng tiếng) - Soi xét gì ? Có bán con không ?

THỊ BAN (rướm rướm nước mắt) - Bẩm có.

ÔNG CHÁNH ÁN - Tại làm sao chị lại bán ?

THỊ BAN (kể lể) - Bẩm, con nghèo. Chồng làm cu li, con lại đông. Thật quả kiếm bữa ăn không đủ. Con cũng nghĩ : thôi thì đồng rau, đồng cháo, mẹ con chịu khổ với nhau. Nhưng không thể được : để nó ở nhà thì mẹ con đến chết đói hết. Thà bán Nó đi cho người ta, may Nó được ấm Nó hơn.

ÔNG CHÁNH ÁN - Nhưng chị không có phép bán con. Chị đẻ ra Nó chị phải nuôi.

THỊ BAN (sụt sùi) - Bẩm, đèn giờ soi xét... Sinh con ai nỡ sinh lòng.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế còn chị Khách kia, chị có mua đứa con gái ấy không ?

Chu Thị ung dung đứng dậy, quay bộ má bánh đúc lại, ngược đôi mắt một mí lên nhìn ông chánh án, the thé :

- Dạ, có ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Chi định đem đứa bé về Tàu, bán cho người ta, vì chị thấy Nó xinh. Lúc mật thám đến bắt, chị đã cho Nó ăn mặc theo lối Khách phải không ?

CHU THỊ (the thé) - Dạ, có ạ.

Cử tọa nhìn Chu Thị bằng cặp mắt khinh bỉ, giận dữ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thị Ban, bán con, chiếu theo luật hình An Nam, điều thứ 344, phạt một tháng nhà pha, cho hưởng án treo. Còn Chu Thị... Chu Thị là người Khách, trước kia theo luật An Nam, nên mới bị đòi hỏi. Nhưng từ ngày ký hòa ước Pháp - Hoa; nghĩa là được mấy tháng nay, người Khách không theo luật An Nam nữa, mà theo luật Tây. Hình luật Tây không phạt kẻ mua hay bán người. Tòa tha.

Chu Thị vất vẻo ra về, sung sướng như... người Khách sau ngày ký hòa ước Pháp - Hoa; Thị Ban nhìn theo con mắt thèm thuồng như muốn đổi lột làm người Tàu quách.

BÁN CHIM

Trần Văn Hỉ đứng co ro ở trước tòa. Người gầy như cái que củi, mặt choắt bằng hai ngón tay chéo. Hỉ không phải là người được luôn luôn ăn thịt chim. Than ôi, chính vì thịt chim mà Hỉ lạc loài vào đây...

ÔNG CHÁNH ÁN - Có bán chim không ? Nói thật mau.

TRẦN VĂN HỈ (Giơ tay lên) - Con xin nói thật.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh là tội nhân, không được thề.

TRẦN VĂN HỈ (Lý luận) - Bẩm thế con phải nói dối ạ ?

ÔNG CHÁNH ÁN (cười) - Anh phải nói thật. Nhưng anh không được thề nói thật.

Nghe lời giảng của ông chánh án, Trần Văn Hỉ ngơ ngác... như chim chích vào rừng pháp luật. Y đứng há mồm nhìn sững ông chánh án như chim bị rãn thôi miên.

ÔNG CHÁNH ÁN (gắt) - Thế nào, có bán chim không ?

TRẦN VĂN HỈ (ngập ngừng) - Bẩm, con làm nghề bán chim.

ÔNG CHÁNH ÁN - Hôm rằm tây người ta bắt được anh mang mười con giẽ gà, trông thấy đội xếp lủi như con cun cút...

TRẦN VĂN HỈ - Bẩm, con không lủi. Con đem bán cho ông đội xếp đây ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh không biết mang chim muông là cấm à ?

TRẦN VĂN HỈ (thật thà) - Bẩm cấm mang chim thì con còn bán chim làm sao được ?

ÔNG CHÁNH ÁN - Theo luật, anh chỉ có quyền mang bán những con chim bán được thôi. Mấy con giẽ gà anh mang Nó sống cả, chắc là đánh bắt được. Đánh bắt cấm, mà mang chim sống cũng cấm.

TRẦN VĂN HỈ (thảm thiết) - Bẩm thế thì con còn làm nghề bán chim sao được, đến chết đói mất.

ÔNG THÔNG NGÔN (nhân đức) - Đem chim ra ngoài thành phố Hà Nội mà bán.

Trần Văn Hỉ lấy làm hỉ hả. Biết thế thì đừng đem giẽ vào Hà Nội cho xong : Nhưng chim đã chót sa lưới rồi.

Kết quả : Hai trăm quan tiền tây phạt, vị chi là một trăm hai mươi đồng bạc An Nam.

120 đồng bạc 10 con giẽ gà, mỗi con hơn 10 đồng, kẻ đắt thật; ông chánh án đi chợ mua chim có lẽ hớ.

Trần Văn Hỉ hết cả hỉ hả, lủi thủi đi ra, ủ rũ như điều hâu tháng chạp.

Còn mười con giẽ, tòa xung công... Xung công là thế nào ? Là để cho nhà nước quay chúng hay là thả chúng ra ? Không thấy tòa bàn đến. Nhưng mấy ngày hôm sau, linh hồn mấy con chim đó về báo mộng cho Trần Văn Hỉ biết rằng :

“Chúng nó đã bị quay rồi”.

LẠY CHỊ EM CHỪA

Hôm nay, ông lý ra tòa. Xin gọi tạm ông là Nguyễn Văn Bạnh, vì ông to béo chẳng kém gì ông bang Bạnh cả. Cũng mấy soi râu lún phún ở mép ông ta đâm ra một cách ngay ngắn, đường hoàng... Nhưng ông ta lại vận chiếc quần nước suýt ống thấp, ống cao, với cái búi tóc củ hành Lý Toét. Mặt ông đỏ gay : Ý chừng ông đã nốc non nửa chai rượu để chấn định tinh thần.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh có đánh chị dâu anh không ?

Cất tiếng khàn khàn như tiếng vịt đực, với cái giọng run run, Bạnh lắp bắp.

- Bầm... bầm... có ạ.

Rồi như đã khai được ngòi, nước chảy thao thao bất tuyệt :

- Nhưng xin quan đèn trời soi xét. Trước vong hồn mẹ tôi, cả nhà ai nấy đều khóc khản cả tiếng, nước mắt hầu cạn, mà anh cả tôi phó tổng Hào không chịu vào lễ. Trước cảnh ấy, tôi không đành lòng, đành vào tế trước anh tôi. Nhưng vừa ô hô vài tiếng, thì ô hô ! Đã bị ngay một cái đẩy nên thân người quay mấy vòng. Thế là trong cơn tức giận, tôi có đánh - nhưng đánh một tí thôi ạ - xin quan đèn trời soi xét, quả thực con chỉ đánh có một tí thôi.

Khốn nhưng một tí, một tí thôi cũng đủ rồi. Thị Bầu, bà chị dâu ông lý, cũng đồng ý với pháp luật về điều ấy. Bà người nhỏ, nhưng đi đứng có vẻ quả quyết, ăn nói có vẻ đanh đá; phó tổng Hào, chồng bà, rồi cũng có ngày lên chức chánh tổng mà thôi.

THỊ BẦU - Mẹ tôi chết, chồng tôi chưa kịp vào tế, mà em tôi đã dám vào trước, thừa ba tòa quan lớn, hồn nhòn thế đấy. Tôi vào lời Nó ra, Nó lại hành hung đánh tôi thâm tím cả mình mẩy... nhưng không phải vì thế mà tôi kiện Nó, tôi kiện Nó về cái tội dám cất quyền chồng tôi. Thật không còn gì là tôn ti trật tự, thật là bất hiệu bất mục...

Thị Bầu vừa nói vừa lườm Lý Bạnh. Trông bà ta lúc đó oai nghiêm, tưởng chừng như không còn phải là Thị Bầu nữa, mà là một đấng đại biểu cho sự tôn ti của nền luân lý cổ.

Bản án của tòa cũng là một sự phát biểu của sự tôn ti ấy : 15 ngày nhà pha án treo và ông Lý Bạnh phải lạy chị dâu trước tòa để xin lỗi chị.

Đã khỏe tranh lễ trước thì nay được lễ ngay chị dâu, ông chánh tòa đã báo thù cho nền luân lý cổ một cách đích đáng vậy.

MAY CHO LỮ ĂN MÀY

Phiên tòa ngày hôm nay như để dành riêng cho các thầy đội “phú lít” bị đánh hoặc bị chửi vì nghĩa vụ. Nhưng chưa đến nỗi như quân Á cự nhau với quân Ý ở miền Đông Phi, bị chết vì nghĩa vụ.

Hoàng Quang Phúc là một trong đám người dễ mịch lòng các thầy đội “phú lít”. Phúc là một người tài xế cũng như trăm

nghìn người tài xế khác, bộ dạng mạnh bạo, nét mặt gân guốc dưới chiếc mũ cát kết màu vàng bản.

PHÚC - Hôm ấy tôi chạy xe ở Phố Mới. Bỗng thấy một người đi nghênh ngang giữa đường, bóp còi thế nào cũng không chạy (tùm tùm cười). Tôi biết đâu rằng làm đội xếp lại có cái quyền đặc biệt ấy.

Thầy đội Chiêu làm chứng, bước ra nói :

- Nhưng tôi có đi giữa đường đâu. Tôi đi bắt ăn mày điệu về đến đấy thì tên Phúc bóp còi. Tôi tránh ngay, nhưng hấn cứ sùng sộ.

PHÚC - Tránh thì tôi còn sùng sộ làm cóc gì. Tôi bảo, lại còn xoen xoét cái răng chết cũng không cần.

TRẠNG SỰ (của Phúc) - Quan tòa nên cho thầy đội Chiêu đầu quân bên Đông Phi thôi. Nhưng thầy ấy thích chết thì thiếu gì cách : nhảy xuống hồ Hoàn Kiếm chẳng hạn. Như vậy sẽ không liên lụy đến người khác. Thầy ấy thích chết, nhưng Phúc lại không vì cái chết của thầy ấy mà ngồi nhà pha chơi. Vậy là lỗi ở thầy ấy, tòa tha cho Phúc là phải lắm.

ÔNG CHÁNH ÁN (hỏi Chiêu) - Hôm đó anh có bận quần áo đội xếp không ?

CHIÊU - Bẩm không, con ăn mặc thường phục vì sợ ăn mày trông thấy nó lẩn.

Kết quả : Lũ ăn mày nó cũng lẩn được trong khi thầy bị bác tài giày vò, mà bác tài cũng lẩn ra ngoài vòng tội lỗi; tòa tha bác vì không đủ chứng cứ.

Bác bước ra ung dung, thầy Chiêu nhìn theo bằng con mắt dữ như muốn bảo nhỏ : lẩn sau mắc vào tay ông thì phải biết...

Một người khác để mịch lòng các thầy đội là Nguyễn Văn Xa. Hôm ấy Xa đứng ở chợ hàng hóa phố Tràng Tiền, thấy có người muốn lên xe, bèn gọi cu ly xe lại. Tấm lòng thương người ấy làm méch lòng thầy đội “phú lít” Trọng. Thầy mắng, y bèn bảo thầy là chó săn... Vì thế, nên y được cái hân hạnh ra trước tòa.

ÔNG CHÁNH ÁN (hỏi Trọng) - Anh mặc quần áo đội xếp chứ ?

TRỌNG - Vâng.

Còn nói gì nữa : Xa có lỗi rồi. Nhưng tòa cảm vì Xa thương người, nên thương anh ta mà chỉ phạt có 3 quan tiền Tây.

Xa bước ra, ung dung, thầy “phú lít” Trọng cũng bước ra, ung dung, ý giả hai người đều tự cho là làm đủ nghĩa vụ cả.

ANH HÙNG MẶT LỘ

Nguyễn Xuân Bi là một nhà nho, cứ trông ông ta cũng đủ biết. Từ cái áo the sòn vai xúng xính, cái khăn lượt chùng chạc cho đến dáng điệu, ngôn ngữ, ông đều để lộ vẻ nhà nho, nhà nho lúc quần.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế nào, anh có nhận tội không ?

BI - Bẩm, chúng tôi làm gì nên tội ?

ÔNG CHÁNH ÁN - Không có tội sao lại ra đây ?

BI - Bẩm, không biết. Chúng tôi chỉ biết theo lễ nghi của cổ nhân dạy bảo lũ trẻ... học đạo thánh hiền.

ÔNG CHÁNH ÁN (đắc thế) - Chính thế, anh dạy học không có giấy phép. Anh muốn dạy đạo thì dạy, nhưng phải có giấy phép nhà nước cho.

BI - Bẩm, vài đứa học trò nửa người nửa ngựa, làm gì mà phải phép với tặc !

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh dạy mấy đứa ?

BI - Bẩm, sáu đứa.

ÔNG CHÁNH ÁN (lại đắc thế) - Sáu đứa thì còn nói gì nữa. Lệ chỉ có năm đứa học trò mới không phải xin phép.

BI - Bẩm năm với sáu thì khác nhau cái gì ? Thật chúng tôi không hiểu.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Tôi cũng không hiểu. Nhưng luật pháp là luật pháp, Dux lex, sed lex.

Một ông Tây nói tiếng La tinh cho một người An Nam thông chữ Tàu nghe, thì còn hiểu nhau sao được.

Ông Bi chỉ lấy cái mỉm cười ngây ngô đáp lại ông chánh án.

ÔNG CHÁNH ÁN (tuyên án) - Chiếu theo nghị định ngày 14 tháng 5 năm 1924 phạt Nguyễn Xuân Bi trăm quan tiền Tây. Còn bút, nghiên, giấy, mực bắt được, tòa tịch biên. Mà từ rày không được dạy học như thế nữa nghe !

BI (nảo nùng) - Vậy đạo thánh hiền, chúng tôi cũng không được dạy à ?

ÔNG THÔNG NGÔN - Tòa tuyên án rồi, thôi đi ra.

Bi lặng lẽ đi ra, trên mặt hiện vẻ thất vọng chán nản và nhẫn nại. Bi ngửa mặt lên trời, tắc lưỡi thở dài ý chừng y tự nhắc đến câu : “Ta hồ, Ngô đạo suy nghĩ” của đức Không khi xưa.

Trông Bi lúc bấy giờ có vẻ bi thương ảo não như cái biểu hiện của một thời đại tàn tạ, điêu linh.

TÁM NGƯỜI MỘT HỘI RŨI

Ho ngồi xếp thành một dãy dài. Tám người đều có vẻ mệt nhọc, con mắt lim dim hay lơ đãng, quần áo thì lôi thôi, lếch thếch rõ ra một lũ con bạc sau một cuộc đen đỏ kéo suốt đêm.

ÔNG CHÁNH ÁN - Nguyễn Thị Tý !

Một người đàn bà trạc tứ tuần, to, béo như một bà án, bà phủ, hay nói đúng hơn, như một bà mẹ Tây già, đương ngái ngủ, vội làm xong cái ngáp dở rồi đứng dậy.

ÔNG CHÁNH ÁN - Chị có gá bạc không ?

THỊ TÝ - Bẩm, con không gá. Chị em đến chơi, giờ tổ tôm ra tiêu khiển đây thôi a.

ÔNG CHÁNH ÁN - Chị không gá, sao ở sở mật thám chị lại nhận...

THỊ TÝ - Bẩm, lạy ba tòa quan lớn, họ đánh con, họ bắt con khai như thế. Bất đắc dĩ con phải nhận. Thế mà con người ấy nữ ả ở lật lọng, vô ân bội nghĩa... Theo lời mụ, dễ thường chỉ có mụ là người lương thiện...

Nhưng cũng may cho Thị Yến, có tình nhân của chị là Thái đến xin tòa rộng lượng và bằng lòng xin đền mụ Hợp số tiền năm trăm bạc thị đòi.

Chàng Thúc Sinh tân thời ấy nhận Thị Yến là người đảm đang, vì gia biến nên phải đem mình vào nơi lửa hồng, đáng để cho khách hồng quần thử soi...

Nhưng ông chánh án, tiếc thay, lại không phải là khách hồng quần, nên dang tay đập cảnh mẫu đơn..., bắt Thị Yến phải bồi thường cho Thị Hợp 100 đồng và chịu một tháng tù.

Y chừng ông chưa đọc truyện Kiều, nên nữ đề :

.. Gương mờ nước thủy, mai gãy vóc Xương.

Mà cũng tại Thị Yến không biết làm thơ để xiêu lòng người mặt sắt, cho nên đành trắng túi hoa sầu, trở về chốn nhà pha lạnh lẽo... Đợi ngày cùng chàng Thái (không phải chàng Thúc) huệ lan sức nức một nhà...

Duy chỉ có mụ Hợp là vui vẻ, cười cười nói nói vì... vốn liếng chưa đến nỗi đi đòi nhà ma.

THÊ TRÓC TỬ PHỘC

Hai người dân nghèo khổ, ngây ngô, đứng rụt rè, sợ hãi ở trước tòa. Hai người cùng làm nghề đồn củi, cùng mặc chiếc áo nâu đã bạc, cùng quần khăn tai chó... cùng bị buộc vào tội nấu rượu lậu.

Hai người cùng kêu oan.

ÔNG CHÁNH ÁN - Oan thì tòa thương, nhưng việc nhà đọan, tòa phải phạt. Các anh có nấu rượu lậu không ?

- Bẩm không.

- Nhà đọan tìm thấy ở Cẩm Sơn, dưới chân núi Lả Mãi, các đồ nấu rượu và hai mươi ki lô bã. Các anh có phải là chủ cái đất ấy không ?

- Bả không.

- Thế các anh có biết lính đọan thấy những tang chứng ấy ở đâu không ?

- Bẩm không.

Ra họ không biết gì cả. Lính đọan về làng khám rượu, tìm thấy các tang vật, rồi hỏi lý trưởng. Lý trưởng nói là của hai tên Lê Tư và Phạm Lệ : thế là Lê Tư và Phạm Lệ bị bắt.

NGƯỜI THAY MẶT NHÀ ĐOAN - Bẩm hai người này đã thú nhận có nấu rượu trước mặt viên chức nhà đọan và lý trưởng làng Cẩm Sơn.

LÊ TƯ và PHẠM LỆ (tranh nhau nói) - Bẩm, anh lý trưởng chúng con bảo cứ nhận.

À, ra vậy ! Ông chánh án mỉm cười, phán :

- Tôi biết, hai người này chỉ là kẻ chịu đòn thay cho dân làng Cẩm Sơn. Tết đến nơi phải có rượu để cúng tế, làng họ phải nấu. Nhà đoan bắt được, thì hương chức gặp người nào bảo người ấy chịu. Không may cho Lê Tư và Phạm Lệ lại ở nhà nên mới phải hy sinh.

ÔNG BIỆN LÝ - Vâng, chính vậy. Nhưng nếu họ gặp người khác thì lại không may cho người khác.

ÔNG CHÁNH ÁN - Bắt thì bắt, nhưng làm gì những hai người. Tưởng một người cũng đủ chán.

ÔNG BIỆN LÝ - Ý chừng hương chức họ muốn dâng công. Một người là đủ hai người lại đủ hơn...

ÔNG CHÁNH ÁN - Nhưng tòa không phải là mấy ông làng: Hai người là thừa.

ÔNG BIỆN LÝ (mim cười) - Đành vậy. Song biết chọn người nào ? Sự khó khăn là ở đây.

ÔNG CHÁNH ÁN (hỏi) - Trong hai người gia đình ai nặng hơn ?

Lê Tư và Phạm Lệ ngơ ngác nhìn, không hiểu.

VIÊN THÔNG NGÔN (quát) - Kìa, trả lời đi chứ : Phạm Lệ có vợ chưa ?

PHẠM LỆ (ngập ngừng) - Bẩm chưa.

- Còn Lê Tư ?

- Có vợ hai con rồi ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Được, tòa phạt Phạm Lệ 500 quan và tha cho Lê Tư, với vợ con.

ÔNG BIỆN LÝ (nhìn Lê Tư cười) - Anh về thì nhớ cảm ơn vợ anh nhé ?

Còn Phạm Lệ thì không thể tróc tử phọc nên đành để cho nhà pha có trọc phọc mấy tháng xuân vậy.

NỤ CƯỜI THÂM

Một người gầy gò, xanh xao, gió thổi một cái thì ngã; một người má híp môi thâm, hai con mắt lơ lơ như nhìn vào một cõi mộng nào; một người quần áo bẩn thỉu, móng tay cáu ghét, đầu tóc bơ phờ, một người nghiện.

- Sao ? Người ta bắt được một ngao thuốc phiện trong nhà anh, có phải không ?

Sau một cái ngáp, Nguyễn Văn Phiên trả lời đúng đĩnh như ngồi vế sái :

- Bẩm có.

- Anh không biết đó là đồ quốc cấm à ?

Đối với câu hỏi ấy, Phiên mỉm một nụ cười thâm.

- Bẩm chúng tôi nghiện.

ÔNG CHÁNH ÁN (cũng mỉm cười) - Bẩm chúng tôi biết rồi. Nhưng anh nghiện thì có liên can gì đến việc anh oa tàng đồ quốc cấm ?

Nụ cười của Phiên càng rõ rệt. Cặp mắt càng lơ lơ. Người ta bảo những lúc ấy tinh thần của người nghiện càng sáng suốt.

PHIÊN - Chúng tôi nghiện. Chúng tôi có muốn hút thuốc phiện lậu làm gì. Thuốc ngang nhạ bằng sao được thuốc ty. Chúng tôi muốn hút thuốc ty lắm. Chúng tôi mất tiền mua thuốc ty cũng đã lắm : Cả sản nghiệp tôi chui vào đấy rồi. Chúng tôi trung thành với công quỹ của chính phủ đến thế, còn gì nữa.

Nhưng đến nay chúng tôi hết tiền. Hết tiền mà không hết được con nghiện, nên chúng tôi đành bóp bụng mua thuốc ngang hút, chứ chúng tôi mua đồ quốc cấm về làm gì ! Nếu bây giờ nhà nước cho chúng tôi hộp thuốc ty hút, thì khi nào chúng tôi làm điều phi pháp ấy.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh nói dễ nghe nhỉ ! Nhà nước làm gì có tiền vớt đi. Ai bảo anh hút ?

PHIÊN (vẫn nụ cười thâm) - Nhà nước có cấm hút đâu. Nếu nhà nước cấm hút, thì tôi đã không phải ra đây, người tôi không đến nỗi thế này, mà sản nghiệp tôi không đến nỗi hết.

ÔNG CHÁNH ÁN (cả cười) - Nghĩa là theo anh, tội chung quy ở nhà nước cả. Anh khéo nguy biện quá. Nghe lời anh thì lát nữa, anh có lẽ hóa ra một ông thánh sống. Anh hút, anh nghiện, không phải là vì anh chơi bời, mà chính vì anh muốn hy sinh sức khỏe anh, tài sản anh cho nhà nước. Người ta còn đợi gì mà không đúc tượng đồng cho anh ?

PHIÊN (nụ cười càng thâm) - Đúc tượng đồng cho tôi thì tôi không dám mong, tôi chỉ mong tòa nghĩ lại cho tôi nhờ. Tôi đâu là người hút sách, nghiện ngập, nhưng sự hút, sự nghiện đó có lợi cho nhà nước. Tiền tôi mua thuốc là tiền vào công quỹ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Biết mà ? Anh có công với nhà nước. Nhưng anh không có công với tôi. Vậy anh rầu lòng nhận hai tháng tù và 500 quan tiền phạt vậy.

Nghe lời định tội, nụ cười thâm của Phiên bỗng ngừng lại. Phiên hậm hực bước ra, hai con mắt vô hạn lơ đãng... Nhưng không rõ vì anh ta quá giận nhà nước bạc đãi một người bày tôi trung thành hay vì anh ta đã đến cơn nghiện.

GẶP GỠ

ĐÀO VĂN TÍNH bị buộc vào tội ăn cắp đương ngồi xổm, nhìn qua cửa kính, theo đám mây trắng tự do trôi trên vòm trời, bỗng bị người sen đâm lắc một cái mạnh, xách lên dúl vào phòng luận tội.

- Đào Văn Tính ! Có ăn cắp không ?

Nhìn ông chánh án bằng con mắt oán hận - Tính trả lời sảng :

- Không ? Tôi oan.

ÔNG CHÁNH ÁN - Ngựa về chuồng cũ còn kêu oan nổi gì! Anh có tiền án rồi, phải không ?

Tức tối, Tính đáp :

- Có ! Ba tháng về tội ăn cắp.

Cử tọa cười, ông chánh án cười. Nhưng không rõ cười Tính thực thà thú tiền án, hay cười Tính điêu ngoa đã có tiền án mà còn kêu oan. Còn Tính cứ khăng khăng một mực :

- Bạn này tôi oan.

Nhưng người làm chứng lại không cho là oan. Người làm chứng là một cô béo trục béo tròn, thân thể nứt căng ra trong chiếc áo trắng kiểu tân thời mặc chèn, cổ quần chiếc khăn san lụa màu lá mạ : Chiếc khăn như ngọc nhiên không hiểu làm sao lại quần cái cổ nục nạc và đen đui của cô kia.

Cô giờ tay lên thề :

- Tôi xin nói thật. Tên tôi là Nguyễn Thị Tròn.

Cử toa cười. Đến Tính cũng phải nhếch mép. Duy cô Tròn vẫn trịnh trọng nói :

- Hôm ấy, tôi đứng trên gác, chột nhìn thấy ở đầu phố, cách nhà tôi hai bước, trên cổ một ả giang hồ đứng tán với tên này, chiếc khăn san của tôi mất hai hôm trước.

Vừa nói, cô vừa chỉ lên chiếc khăn lá mạ quấn trên cổ, rồi từ đấy, cô nắm lấy nó không rời ra nữa, hình như sợ nó lại bay mất.

ÔNG CHIÁNH ÁN (hỏi Tính) - Đó, anh còn chối nữa thôi ?

Tính lắc đầu, buồn rầu đáp :

- Bầm thật con oan. Con vừa mới ở nhà pha ra được mấy hôm, đương hóng mát ở phố Hàng Mắm thì bỗng... con thấy Thị Hiền, nhân tình cũ của con. Mừng mừng, tủi tủi, hàn huyên kể lể. Thị Hiền vẫn cái áo sòn vai đã cũ với chiếc giày rách mép, duy thêm chiếc khăn san pháp phối, còn mới tinh. Ngạc nhiên, con khen, “Cái khăn đẹp nhỉ ? ” Liếc mắt, Thị Hiền trả lời : “Cũng khá”. Câu chuyện mới đến đây thì bỗng dưng dưng cô béo tròn này chạy lại, hùng hổ rút phăng chiếc khăn san mà cô nhận là của cô, rồi tóm lấy con mà kêu đội sếp. Người ta xúm đông lại xem. Thị Hiền lần đi lúc nào không rõ. Chỉ còn con ngơ ngác, ức tắc không biết nói làm sao được.

ÔNG CHÁNH ÁN - Vậy hóa ra vì cuộc gặp gỡ tình cờ...

TỈNH - Bầm, gặp gái ạ. Bầm, con vừa ở ngõ ra gặp ngay gái, nên bây giờ mới phải...

ÔNG CHÁNH ÁN - Trở lại chuồng cũ.

Rồi ông mỉm cười, và như muốn tỏ cho Tỉnh biết rằng ra ngõ gặp gái không phải là một điều xấu, ông tuyên án tha bổng.

MỘT HỘI MỘT THUYỀN

VŨ MÔN, người phì nộn, uy nghi như một quan lớn, vẻ mặt nghiêm trang như một bậc mệnh phụ và trung hậu như một nhà đạo đức, ra trước tòa xin làm tội Nguyễn Anh, người bạn đã phản mình.

- Bẩm quan tòa, tôi với hần mở chung một ngôi hàng. Tôi giao tiền cho hần lên Hòa Bình mua thổ sản trên ấy để đem về bán rồi lại cất hàng ở dưới này lên. Bẩm, tôi quá tin hần ta, đưa cho ba trăm bạc, nhưng hần đi thì thấy mà về thì không. Xin tòa xét cho mà phạt những quân phản bạn để người lương thiện làm ăn.

Lời nói của Vũ Môn trịnh trọng, đứng đắn như lời một ông biện lý buộc tội. Lại thêm vẻ mặt đăm đăm, càng khiến cho người ta tin, người ta trọng.

Trái lại, Nguyễn Anh mắt ti hí, tai chuột, mặt choắt và nhọn, thoát trông ai cũng liệt vào hạng cờ gian bạc lận rồi.

ÔNG CHÁNH ÁN - Nguyễn Anh, anh có nhận tội không ?

NGUYỄN ANH - Bẩm, con không lấy tiền của anh con ạ.

Cử tọa cười nhạt.

ÔNG CHÁNH ÁN - Còn oan gì nữa mà chối. Anh có buôn chung với Vũ Môn không ?

NGUYỄN ANH - Bẩm có.

ÔNG CHÁNH ÁN - Ông Môn có đưa tiền cho anh không ?

NGUYỄN ANH - Bẩm có.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh có tiêu số tiền ấy đi không ?

NGUYỄN ANH - Bẩm có.

ÔNG CHÁNH ÁN (cười) - Thế là anh bội tín rồi, còn gì nữa.

NGUYỄN ANH - (mỉm cười) - Bẩm... bẩm số tiền ấy không phải của anh con.

ÔNG CHÁNH ÁN (ngạc nhiên) - Không phải của Môn, vậy của ai ?

NGUYỄN ANH - Bẩm đó là số tiền anh con đi lừa của người ta.

Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn lại con người có vẻ nghiêm trang đôn hậu.

NGUYỄN ANH (vẫn mỉm cười) - Bẩm, anh ta lừa của bà Bùi Thị Hai 500\$ và đã bị tòa xử vắng mặt cách đây hai tháng... sáu tháng tù ạ.

Ai nấy ngơ ngác nhìn. Ông chánh án giương to hai con mắt rồi bỏ kính xuống, lấy khăn lau, ông biện lý dụi mắt.

Vũ Môn vẫn nghiêm trang, tuy nước da đổi từ màu hồng sang màu tro, gờ tay lên... Ai cũng tưởng ông ta khép Nguyễn Anh vào tội vu cáo nữa.

Bẩm... tôi xin... chống án.

Một tiếng cười, ông biện lý đứng lên :

- Xin tòa hoãn xử. Để tôi hỏi việc này đã.

Tòa vừa hoãn, một người sen đầm chạy lại giắt con người trung hậu vào phòng biện lý... để rồi đưa vào buôn chung với con người tai chuột trong nhà pha.

TÒA THƯƠNG

Thằng cu Ngọc mới có mười ba tuổi. Người xanh và gầy, chỉ có cái đầu lớn. Bộ mặt già, trên trán in những vết răn dài. Một nụ cười ngây ngô, ngớ ngẩn trên cặp môi nhợt. Trong cái bộ dạng ấy, người ta không biết Nó bao nhiêu tuổi nữa : lên mười, nếu lấy thân thể mà nói, ngoài hai mươi, nếu chỉ nhìn bộ mặt.

ÔNG CHÁNH ÁN - Mày mới tí tuổi đã ăn cắp rồi.

NGỌC (giọng nói run run) - Bẩm... không.

ÔNG CHÁNH ÁN - Không gì. Lần trước, mày bị giao cho nhà Trùng giới sáu tháng, phải không ?

Ngọc há mồm, sợ hãi nhìn ông chánh án.

- Vâng, có ạ.

- Vậy mày còn chối gì nữa. Nói thật đi thì tòa thương. Lời khai của những người làm chứng còn sờ sờ ra đấy. Thị Hoan khai nó đương nô đùa với em nó, tay cầm chiếc vòng vàng thì mày đến giật rồi chạy. Người “phú lít” phải đuổi theo bắt được mày tay còn cầm chiếc vòng. Chứng có rõ ràng, còn chối gì. Ngọc mặt nhợt xám lại, đứng im giây phút, rồi lấp bắp.

- Bẩm... con... trót dại.

- Ủ, có thể chứ. Tại sao mày ăn cắp hử ?

- Bẩm... người ta xui con.

Người ta là ai ?

- Bẩm... là anh ấy.

ÔNG CHÁNH ÁN (gắt) - Anh nào ?

Ngốc nhớn nhác nhìn xung quanh, rồi sẽ nói như sợ người bị tố giác nghe thấy :

- Bẩm anh Hàng... Anh ấy bắt con đến giựt chiếc vòng của con bé.

ÔNG CHÁNH ÁN - Người ta xui mày, nhưng mày không nghe thì đã sao ?

Ngốc nhìn ông chánh án, ý giả bảo ông ấy không phải ở địa vị mình nên không hiểu.

- Bẩm, con không đi, anh ấy đánh... Con sợ lắm.

- Nó làm gì mà mày sợ nó ?

- Bẩm, anh ấy cũng ở Tri Cự ra.

- Nhưng lần trước mày ăn cắp thì ai xui mày ?

- Bẩm, cũng anh ấy.

- Rồi anh ấy sẽ bị bắt. Còn mày, tòa thương tuổi còn trẻ đại, tha cho vì chưa đủ trí khôn, nhưng bắt đưa vào một nhà Trừng giới trong sáu tháng để cải ác vi thiện, nghe chưa ?

Ngốc nghe tuyên án, đứng lặng đi. Mặt nhợt nhạt cắt không được một giọt máu, mắt nhìn ngơ ngác sợ sệt như thấy trước mặt những sự kinh khủng vô hình, chân tay run lẩy bẩy, hồi lâu mới thở ra :

- Bẩm... tòa thương... xin phạt mấy tháng tù.

Ông chánh án ngạc nhiên nhìn Ngốc.

- Bẩm... xin tòa thương, đừng bắt con lên Tri Cự, con sợ lắm.

- Việc gì mà sợ. Vả tòa đã xử rồi, không xử lại được nữa.

Nhưng chưa hết lời, sen đầm đã nắm tay Ngốc kéo ra. Thành thử không rõ Ngốc sợ vì sợ bị khổ cực hay bị bọn anh chị trên Tri Cự áp bức theo bọn chúng làm những việc có thể bắt Ngốc trở lại Tri Cự không biết bao nhiêu lần nữa.

QUAN THAM CHỤP ẢNH

Lê Minh trông vẻ mặt sáng sủa khôi ngô như một ông tham trẻ hay một ông hậu bổ tri huyện. Gọn gàng trong bộ quần áo tây trắng, Minh ung dung không có vẻ áp úng của một sĩ phu đứng diễn thuyết trước mặt giám khảo.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh bị buộc vào tội đi lừa...

LÊ MINH (liền thoáng) - Tôi không đi lừa. Tôi xin thề...

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Anh khôn khéo lắm. Nhưng không qua được lưới pháp luật. Anh nhờ một vài câu tiếng Tây thạo, nghiễm nhiên từ địa vị anh bồi nhảy lên địa vị ông tham. Nghĩa là anh tự ban cho anh chức tham tá sở Địa chính. Rồi nghiễm nhiên anh về các vùng thôn quê theo sau hai đứa đầy tớ, anh đem máy ngắm giả vờ đạc điền...

LÊ MINH - Bẩm...

ÔNG CHÁNH ÁN - Để tôi nói hết đã. Anh vào chơi cả ông huyện, anh về các làng bắt chức dịch phải cung phụng, ưu đãi anh. Anh hạch sách, anh ra oai như một ông quan; làng nào giàu có, anh lưu liên lại, đem máy nhè đình làng hay mồ mả người ta mà ngắm. Hỏi thì anh bảo trên tinh phái anh về ngắm hướng làm đường. Bọn nhà quê ngu dại tưởng thật, sợ hãi đem tiền đến lễ thánh...

LÊ MINH - Bẩm...

ÔNG CHÁNH ÁN - Bẩm gì ? Tôi đã nói hết đâu. Nếu chỉ có vậy, thì có lẽ bây giờ anh hãy còn thông thả hại dân. Nhưng có cơm ăn, có tiền tiêu anh lại muốn có cả vợ đẹp nữa. Anh thấy

ông chánh tổng Hào có cô con gái đẹp, anh muốn lấy, anh đến ở nhà cô... không may cho anh, ông chánh có người quen ở tỉnh, có phải như vậy không ?

LÊ MINH - Bẩm, con đi chụp ảnh ạ. Máy ảnh của con đây.

Vừa nói, Minh vừa chỉ một cái máy chụp ảnh tàng, bẹp rúm rỏ, với ba cái chân, sơn long gần hết.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh chụp ảnh. Làm sao anh cứ nhè đình làng và mồ mả người ta mà ngắm ?

LE MINH - Bẩm, con cho là phong cảnh đẹp. Còn cô con gái ông chánh Hào cô ấy muốn lấy con đấy chứ ! Nhưng cô gái nhà quê kia, che sự thẹn thò e ấp dưới chiếc khăn mỏ quạ nhất định chối là không. Rồi lúc cô ngồi xuống, cúi mặt, má đỏ hồng, là lúc anh chánh Hào và một lũ lý dịch nhất định đồ riết cho Minh cái tội giả danh tham tá sở địa chính để nã tiền. Người thì lo đút cho quan tham ba chục để ông đừng cấm đường vào mả tổ, người thì lo vì thiềng cho quan một hai chục, vì cái hân hạnh quan tới nhà chơi...

Rút cục, quan bị tòa phạt ba tháng tù. Nhà pha sẽ được quan tham cho cái hân hạnh ở ba tháng chơi và chụp ảnh những phong cảnh đẹp trong ấy.

SỬNG SÓT

NGUYỄN VĂN QUẾ đã can án bốn lần. Nét mặt khó khăn dữ tợn : Hai nắm lông mày sâu róm lờm chờm như cái bụi rậm trên đôi con mắt sâu hoắm. Hình thù xấu xí, thô tục như một tên tướng cướp, thoát trông không đáng để ai thương cảm. Cho nên vừa thấy mặt, ông biện lý đã cướp lời của ông chánh án mà quát hỏi :

- Anh là người can phạm đã nhiều lần. Hiện giờ, anh buộc vào tội du đảng và lạm dụng thẻ thuế thân của người khác. Vậy tôi khuyên anh nên thú thật đi là hơn...

- Bẩm, con thú thật... Con oan.

Rồi anh ta hàn huyên kể lể. Đã ba năm tu chí làm ăn, hàng ngày thuê xe của Lê Thâm,... một người đội phú lít. Còn chiếc thẻ thuế thân, lý trưởng đã đưa cho, vì anh ta không biết chữ nên vẫn yên trí là của mình...

Nói xong nhoeo miệng cười một cách quá ư vô duyên : Ai còn tin được lời một phạm nhân có tiền án. Người ta chỉ tin người làm chứng. Người làm chứng thứ nhất là Lê Thâm, ông đội phú lít kiêm chủ hiệu xe.

- Anh có cho tên Quế thuê xe không

- Bẩm... không...

Thấy Thâm ngượng ngập trả lời, ông chánh án hỏi vặn lại :

- Thật không chứ ?

- Bẩm... quả con không cho thuê. Vợ con nó cho thuê đấy ạ...

Ra ông đội đồ lỗi cho vợ. Ông chánh án cô nghiêm nét mặt nói :

- Có thể mà ở cảm anh không nói ra, để đến nỗi người ta bị giam. Vợ anh thì khác gì anh ?

- Bẩm... bẩm...

Rồi Thâm im bặt. Thành ra không biết anh ta định bẩm gì mà vợ với chồng khác nhau những thế nào. Ý chừng anh ta cũng không biết nốt.

Người làm chứng thứ hai là ông lý Thanh, lý trưởng làng tên Quế. Mặt ông đỏ gay, giọng ông lè nhè : Ý chừng ông vừa mới đi tìm can đảm ở trong một hàng rượu nào.

- Anh có phát thẻ thuế thân cho tên này không ?

Nhìn Quế bằng con mắt lơ đãng, ông lý đáp :

- Bẩm có.

- Có phải cái thẻ này không ?

Ông lý cầm cái thẻ, lật đi lật lại hồi lâu, rồi nói :

- Bẩm phải... bẩm không... bẩm con không nhớ ạ.

Ông chánh án gắt :

- Anh liệu hồn, cái thẻ này của tên Mai, nhưng tên Mai không có tiền đóng thuế cho anh, anh giữ lại rồi anh bán cho tên Quế chớ gì ?

Ông lý Thanh nhìn ông chánh án sừng sốt :

- Sao quan lớn biết ?

Câu hỏi làm cho cử tọa cười, làm cho ông lý bị mắng một trận... tỉnh người, và làm cho Nguyễn Văn Quế được tòa tha trắng án.

TỘI AI NÀY CHỊU

(Viết theo bài một bạn gửi đến)

Tay xách cái ô vá, cụ lý Bủ nhà tôi trông có vẻ An Nam đặc. Thỉnh thoảng, cụ đem chiếc móng tay dài lên gãi vành tai, rồi đem thọc vào nách như các cụ ở trong đình vậy. Ấy thế mà cụ bị ra tòa về tội đi chơi rong phố theo lối tây đặc : Là huyết chó đi theo.

ÔNG CHÁNH ÁN (hiền lành) - Ông dắt chó đi ngoài đường, sờ Cẩm phạt lại không nộp phạt là nghĩa làm sao ?

CỤ LÝ - Bẩm, đèn trời soi xét, quả con oan.

ÔNG CHÁNH ÁN (cười chế nhạo) - Đèn trời soi rồi, không oan đâu !

CỤ LÝ - Bẩm... ba tòa quan lớn... con ra tỉnh mua lọng cho làng, con chó nhà con nó đánh hơi nó theo. Con đuổi mãi nó cũng không về, con biết làm thế nào. Sau con nghĩ : Ừ, con chó khôn đấy, nó ra tỉnh cũng không sợ lạ, thì cứ để nó theo...

ÔNG CHÁNH ÁN - Ấy thế ! Ông dắt con chó của ông theo lại không có xích mà cũng không có rọ mõm, cho nên phạm luật, phạm luật vi cảnh, nghe chưa ?

CỤ LÝ - Bẩm, con không biết vi cảnh ạ. Và con có dắt nó đâu, tự nó theo đấy ạ. Nó khôn lắm, xích nó làm gì, và nó có cắn ai đâu, mà phải buộc mõm nó lại.

ÔNG CHÁNH ÁN (cười) - Ấy thế mới bị phạt. Còn thế đâu.

CỤ LÝ (mở hầu bao lấy ra chiếc thẻ thuế thân) - Bẩm, đây ạ.

NGƯỜI THÔNG NGÔN - Thẻ chó kia !

CỤ LÝ (ngạc nhiên) - Ông nói giỡn. Chó làm gì có thẻ ?

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Có chứ. Ông dắt chó không có xích, năm quan, không có rọ mõm, năm quan, không có thẻ, năm quan, vị chi là bị phạt mười lăm quan tiền Tây cả thầy.

CỤ LÝ - Bẩm con oan. Thật là tội con chó. Quan lớn cứ cho người đánh chết nó đi, con không tiếc.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thôi đi ra, tòa xử rồi.

CỤ LÝ (vừa đi vừa lầm bầm) - Rõ vận mình chó quá thật.

LUẬT NÀO

Hôm ấy, phiên tòa đông hơn mọi lần. Có lẽ vì bị cáo nhân là một người trong Hoàng phái. Vĩnh Dung, ví thử gặp bước may, thì cũng mũ cánh chuồn, cân đai bố tử, hống hách lắm. Nhưng, ở thời buổi nhố nhăng này Dung muốn làm anh chàng Don Quichotte nhỏ cũng không nên thân. Khổ mặt xương xương, trán cao, mặt sáng, nhưng cặp môi mỏng dính, Dung lặng yên đứng nghe ông chánh án kể tội.

ÔNG CHÁNH ÁN (nghiêm nghị) - Ông là người có học, phải biết đội xếp là những người nhà nước đứng giữ trật tự và thi hành luật nước. Vậy sao ông lại ngang tàng mắng, chửi người ta ?

VĨNH DUNG - Chúng tôi oan, chúng tôi không đánh y. Chúng tôi không chửi y.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế ra y bịa, tại ở y cả.

VĨNH DUNG - Y nghe lầm, y hiểu lầm. Tôi thấy y bắt một người đi xe đạp không có đèn, rồi lăng mạ và tát họ, tôi can thiệp hỏi y theo luật nào mà đánh người ta, có thể thôi.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Chỉ có thể thôi ? Thế thì có lẽ ông cũng trông lầm : Y không lăng mạ người ta, chính ông lăng mạ y, ông có làm đội xếp không ?

VĨNH DUNG (ngơ ngác) - Không.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế thì ông để người ta làm việc của người ta, ông đi làm việc của ông. Lần trước, ông cũng đã lăng mạ người ta rồi.

VĨNH DUNG - Bẩm không. Lần trước, tôi thấy y đi xe đạp không có đèn, tôi có tò mò hỏi y xem luật nào cho phép đội xếp như y được đi xe đạp không đèn...

ÔNG CHÁNH ÁN - Ông tò mò... Sao ông không tò mò đi mua sách luật về mà xem ? Ông không biết thì đi học, đội xếp có phải là giáo sư đâu. Ông nên biết : Ông thấy đội xếp làm việc phi pháp, như chửi, đánh người ta, thì ông chỉ có quyền viết thư lên sở Cảnh hay cho ông biện lý mà thưa.

Vĩnh Dung nghe nói đứng ngây người ra.

Còn người làm chứng thầy đội xếp bị lẳng mạ, cũng đứng ngây người ra mà nghe ông chánh án, mãi đến khi ông ấy hỏi mới vội vàng trả lời :

- Tôi bắt một người đi xe đạp không có đèn, ông này ở đâu chạy lại sừng sộ hỏi tôi luật nọ luật kia, bảo tôi ngu dốt... dọa đăng báo và bảo tôi là anh bê-xin.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Mà anh chàng kia cũng không bao giờ đăng báo. Rồi tòa phạt Vĩnh Dung một tháng tù án treo.

Buồn rầu, Dung bước ra, quên không hỏi ông chánh án dựa vào luật nào mà phạt mình, và ông ấy theo luật nào mà ngồi xử án.

Dẫu sao, Dung chắc cũng được một điều an ủi : Dọa người đội xếp đăng báo thì bây giờ câu chuyện đăng lên báo thật.

NHỚ, QUÊN

BỐN HÒA mặt bướng và ngu. Trán thấp, mắt lồi, Hòa có cái mũi, ừ, cái mũi đỏ có tia và lớn bằng quả trứng vịt, cái mũi ấy đem ít vẻ khôi hài điểm tô bộ mặt vô duyên của anh ta.

Bốn Hòa bị buộc vào ba tội lớn : có rượu lậu trong nhà, tiêu hủy tang vật và kháng cự viên chức nha thương chính; ba tội lớn gây bởi cái mũi đỏ dị thường kia.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh có nhận không ?

BỐN HÒA - Bẩm có.

ÔNG CHÁNH ÁN - Ừ, có thể mới là người biết điều. Có gan ăn cướp thì có gan chịu đòn. Có tội mà thú nhận, thì tòa cũng có thể chiếu tình mà thương được. Chẳng hơn trước kia, anh cứ khăng khăng một mực chối là không nấu rượu lậu.

BỐN HÒA (nghech mũi lên) - Bẩm, con có nấu rượu lậu đâu?

ÔNG CHÁNH ÁN (ngạc nhiên) - Thế nhà anh không có rượu lậu ?

BỐN HÒA (lắc đầu) - Bẩm không ?

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh không kháng cự viên chức nhà Đoan ?

BỐN HÒA - Bẩm không ?

ÔNG CHÁNH AN (ngơ ngác) - Thế sao vừa rồi anh lại nhận?

BÓN HÒA (thực thà) - Bặ́m quan lớn hỏi con có nhận là nghiện rượu không, thì con trả lời là có.

Cử tọa cười. Ông chánh án phát gậ́t :

- Vậy anh nhất định chối ?

BÓN HÒA - Bặ́m con có chối cãi gì đâu !

ÔNG CHÁNH ÁN (tức mình) - Được, anh ở nhà anh ngủ, không làm gì cả. Vậy làm sao nhà Đoan lại biên tên anh vào biên bản, làm sao người ta lại bắt anh đến đây ?

BÓN HÒA - Bặ́m - bặ́m, người ta cứ biên tên con, cứ bắt con đến thì con làm thế nào được ?

ÔNG CHÁNH ÁN (nén giận) - Anh quên chóng quá. Để tôi kể lại cho anh nghe. Anh ngồi uống rượu, mà rượu của anh là rượu lậu : Một tội. Lính Đoan ập đến bắt, anh đập chai rượu đi, hai tội. Bắt anh, anh nổi xung cầm chai rượu vỡ dọa lính Đoan : Ba tội. Anh đã nhớ chưa ?

BÓN HÒA (vẻ thật thà) - Bặ́m con chỉ nhớ có uống rượu...

ÔNG CHÁNH ÁN - Có thể chứ !

BÓN HÒA - Vì lúc nào con cũng uống rượu.

ÔNG CHÁNH ÁN - Được, còn việc khác đã có người nhớ cho anh. Mà thật. Người ta nhớ lắm. Người ta đây là hai viên chức nhà Đoan ra làm chứng. Hai người kể tội Hòa rành mạch và ăn ý nhau như là cùng nhớ từ biên bản vậy. Kết quả của sự nhớ ấy : Hòa phải phạt ba tháng tù về tội kháng cự người nhà

Đoan, 500 quan tiền phạt về tội tàng trữ rượu lậu và 500 quan về tội đập chai bố...

Lão đảo, Hòa bước vào nhà pha. Rồi tha hồ có thì giờ để nhớ xem có đập chai bố kia không và để quên rằng tòa đã phạt mình rất nhiều quan tiền Tây.

DUYÊN NỢ

Một bên là ba ông lính khô đỏ, một bên là ba chị lâu xanh. Ba ông lính, người lực lưỡng hùng dũng, nhưng vẻ mặt sượng sùng như gái về nhà chồng buổi tân hôn dưới nụ cười chế giễu của cử tọa. Duy ba chị lâu xanh là vẫn trôn tráo, tro trên liếc mắt quanh tứ phía như muốn tìm người cảm cái sắc... vỡ đầu lính của mình.

ÔNG CHÁNH ÁN - Tòa buộc cả sáu người vào tội đánh nhau bị thương. Đầu đuôi ra làm sao ?

Mấy “cô dâu” lính khô đỏ đưa mắt nhìn nhau, không ai đủ can đảm trả lời ngay. May sao một chị lâu xanh nhanh nhẩu hất mái tóc đỏ lôm hớt ngắn - một tương lai của các bà, các cô - thản nhiên trả lời :

- Bẩm ba tên này...

Rồi chị ta điem vào mặt ba người lính khiến cho mặt mũi họ đỏ bừng lên.

- Ba tên này vào nhà chúng con, phá phách đồ đạc rồi đánh đập chúng con.

ÔNG CHÁNH ÁN - Vì có gì ?

CHỊ LẬU XANH - Bẩm chẳng vì có gì cả. Họ đánh chúng con thâm tím cả mình mẩy, chứ chúng con phận đàn là, con gái yếu đuối, đánh làm sao được họ.

Ông chánh án mỉm cười nhìn thân thể cao lớn đầy đà của các chị bị cáo, rồi hỏi :

- Ủ thì các chị không đánh. Nhưng làm sao người lính Mai lại chảy được máu đầu ra ? |

CHI LẦU XANH - Bẩm, con biết đâu được ! Chắc anh ấy về nhà, vợ đánh lại đổ cho chúng con đánh đấy chứ gì. Lính Mai, mặt đỏ chín, giận quá nên bật ra được một câu :

- Bẩm, con chưa có vợ a.

Rồi đầu đi, đuôi lọt, anh ta nói tiếp một cách trơn tru lắm :

- Bẩm hôm ấy, chúng con cao hứng (cử tọa cười) đi qua phố họ ở, nên họ chạy ra kéo áo vào. Anh Biên con đây lại bị giằng mất mũ nữa. Chúng con cười nói vui vẻ, nhưng chúng nó hỗn quá ạ.

= Nó hỗn thế nào ?

-. .. Bẩm... bẩm, chúng nó dám bảo chúng con có khó thì chúng nó cũng có ạ.

Thoát được câu ấy, lính Mai thở mạnh như nhẹ hẫng người. Hai ông bạn của lính Mai cũng như được thư thái hơn, vì mặt cũng bớt đỏ.

Nhưng đến lúc tòa tuyên án phạt mỗi người 61 quan tiền phạt án treo, thì ai nấy mới thật thư thái, cá khổ đỏ lẫn lẫn xanh.

TỬ TẾ

Đứng trước tòa một chị đỏ tròn như hạt mít : Trong khuôn mặt tròn, lộ ra cặp mắt tròn, cái mũi tròn và hai cái má tròn vẻ thật thà ngây thơ trong bộ quần áo nâu sạch sẽ, tinh tươm.

ÔNG CHÁNH ÁN (ng nghiêm nghị) - Chị bị buộc vào tội ăn cắp của chủ, một tội rất nặng chị có nhận không ?

THỊ VÂN - Bẩm, con không ăn cắp.

ÔNG CHÁNH ÁN - Lại còn kêu oan. Chủ chị đi vắng, chị mở tủ lấy năm chục bạc và đồ nữ trang, rồi, cả người lẫn cửa, không thấy bóng chị đâu nữa.

THỊ VÂN - Bẩm, con có lấy số tiền ấy thật, nhưng con không ăn cắp.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) -Ồ lạ nhỉ ! Tôi không hiểu. Chị tử tế thì chị giảng cho tôi nghe.

THỊ VÂN - Bẩm hôm ấy, trong lúc ông chủ, bà chủ con đi vắng con có cãi nhau với anh bếp.

ÔNG CHÁNH ÁN (ché nhạo) - Thế ra vì anh bếp mà chị ăn cắp.

THỊ VÂN - Bẩm không. Nhưng con giận quá, không muốn cùng với anh ấy ở chung một nhà một giây một khắc nào nữa. Phiền một nỗi tiền công bà chủ con chưa trả. Con đánh bạo mở tủ lấy tiền để tự trả tiền công cho con.

ÔNG CHÁNH ÁN - Nhưng tiền công chị làm gì đến năm chục bạc ?

THỊ VÂN - Bẩm con giận quá nên quên đếm lại... (cử tọa cười)

ÔNG CHÁNH ÁN - Còn đồ nữ trang ?

THỊ VÂN - Bẩm đồ nữ trang là con giữ hộ bà chủ. Con sợ để lại, anh bếp anh ấy ăn cắp đi, anh ấy gian lắm, cơ ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN (ché nhạo) - Chị tử tế quá.

Nhưng bà chủ, người làm chứng, và người bếp, nhất định cho Thị Vân là không tử tế chút nào, tuy lúc bây giờ đương tuân lễ tử tế.

Thị Vân giận, hằm hằm nhìn bà chủ, trách :

- Tôi đã tử tế không lấy đồ đạc khác mà bà còn nỡ buộc cho tôi.

Cũng may cho Thị Vân, tuy gặp bà chủ không tử tế, nhưng gặp ông tòa tử tế chỉ phạt có năm tháng tù.

CHỐI BIẾN

Đứng nhón nhác trước vành móng ngựa, Lê Văn Lâm trông có vẻ “khả nghi” lắm : Con mắt trắng dã, cặp môi thâm với hình dung lấm lét của y cũng đủ khép y vào tội ăn cắp rồi.

ÔNG CHÁNH ÁN (nhìn Lâm tùm tùm cười)

- Thế nào ? Anh có nhận ăn cắp một cái ví của người ta không ?

LÂM (giương to hai con mắt, sợ hãi nhìn ông chánh án)

- Bẩm không, con có ăn cắp ở đâu ?

- Còn ở đâu nữa ! ở Hà Nội chứ đâu...

LÂM (luống cuống) - Bẩm, con chưa hề ra Hà Nội.

ÔNG CHÁNH ÁN (cười) - Anh chưa hề ra Hà Nội. Anh không nói dối được đâu ! Biết điều thì nói thật đi thôi.

LÂM (càng luống cuống) - Bẩm, con nói thật ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Được, anh chối. Vậy anh chưa bao giờ ra chợ Đồng Xuân ?

LÂM - Bẩm có ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN (cười) - À !

LÂM - Bẩm, con xem chợ hôm qua ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN (thất vọng) - Được lắm, anh muốn chống chế. Nhưng, chúng có còn rành rành ra đây (giở hồ sơ) - Thị Mai, người mất cắp, ra chợ Đồng Xuân mua cam đương củ xuống chọn thì có một người đến cắt túi và lấy mất cái mề gà... Người ấy là anh.

LÂM (sợ hãi) - Bẩm, bẩm không ạ. Bẩm, con không biết Thị Mai là ai, mà cũng không biết cắt túi ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN (nổi giận) - À anh không biết ! Thị Mai, ở sở Cẩm, đã nhận được mặt anh rồi !

LÂM - Bẩm con không được ra sở Cẩm ạ...

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh không ra Hà Nội, anh không ra chợ Đồng Xuân, anh không ra sở Cẩm, anh chối hết. Đợi lát nữa, thì có lẽ anh cũng không ra tòa nữa; mà anh cũng không phải là tên Lê Văn Lâm nữa.

LÂM - Bẩm con là Lê Văn Lâm ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN (ché nhạo) - Anh cũng còn biết thú nhận nữa à ? (lật hồ sơ lấy một cái thẻ thuế thân) - Còn cái thẻ này, anh có nhận là của anh không ?

LÂM (ngạc nhiên) - Bẩm... thẻ của con... đánh mất ạ.

À ra vậy. Ông tòa bỗng hiểu : Tên kẻ cắp đã dùng thẻ thuế thân của Lâm để lừa thân Công lý... Còn Lâm, thiếu chút nữa thì đã vào nhà pha thay bạn.

Cho nên, lúc tòa tuyên án tha bổng, Lâm nhẹ nhàng bước ra, hớn hờ. Lúc ấy, con mắt trắng, cái môi thâm của y... không còn có vẻ mặt khả nghi nữa : Y dáng dấp, hình dung quả là một người lương thiện.

CÁI CỘC BÁT NHÂN

Bị cáo nhân bảy người đứng sắp hàng chữ nhất trước vành móng ngựa. Nhưng cũng như trong cái nghị viện, họ chia ra làm hai phái, phản đối nhau, thù hằn nhau : Phái tả và phái hữu. Phái tả là vợ chồng phó lý Mùi, phái hữu là vợ chồng, con cái nhà trương tuần Kiệm. Thoáng thấy họ lườm nguýt nhau trước tòa cũng biết óc họ đương mắc mứu một mối hờn vô hạn.

ÔNG CHÁNH ÁN (nghiên cứu) - Các người là láng giềng nhau, mà không biết ăn ở cho êm thấm, lại đi đánh nhau đến vỡ đầu chảy máu là nghĩa làm sao ?

PHÓ LÝ MÙI - Bẩm ba tòa quan lớn, thật quả chúng con không trêu nó a.

TRƯỞNG KIỆM - Lại còn không trêu ! Bẩm quan lớn đèn giờ soi xét. Vợ chồng nhà nó làm cho chúng con ốm liếng xiềng cả năm, làm ăn khốn đốn cả năm, thì chúng con chịu làm sao được.

ÔNG CHÁNH ÁN - Nhưng nó làm thế nào mà anh hóa ốm được ?

KIỆM - Bẩm nó bắc cầu ao.

ÔNG CHÁNH ÁN (ngạc nhiên) - Nó bắc cầu ao.

KIM - Vâng, nó bắc cầu ao.

Ông chánh án giương mắt nhìn trương tuần Kiệm như nhìn một người điên, nhưng thấy Kiệm cử chỉ tự nhiên, bèn quay sang hỏi phó lý Mùi :

ÔNG CHÁNH ÁN - Nó nói có phải không ?

MÙI - Bẩm phải ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN (ngạc nhiên) - Anh làm nó ốm thật à ?

MÙI - Bẩm không.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế thì phải cái gì ?

MÙI - Bẩm phải, con có bắc cầu ao ạ.

Ông chánh án giương cặp mắt ngạc nhiên hết nhìn Kiệm lại nhìn Mui, như tưởng mình lạc vào nhà thương điên vậy.

ÔNG CHÁNH ÁN - Bắc cầu ao mà hóa ốm ? Lạ nhỉ !

KIỆM - Bẩm thật ạ, Nó bắc cầu ao, rồi nhà chúng con ốm đau suốt năm và làm ăn lụn bại. Có ông thầy địa lý hôm nọ mách chúng con mới biết là vì cái cọc cầu ao cắm chính giữa hướng nhà chúng con. Chúng con sang nói với nó, nó không bằng lòng ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - À ra thế. Nhưng không bằng lòng thì thôi, sao anh lại tự tiện nhổ cọc đi, và đánh nhau với người ta ?

KIỆM - Bẩm vì nó cắm cọc bất nhân ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Cái cọc bất nhân...

Cái cọc chỉ là cái cọc. Chỉ có thầy địa lý là bất nhân mà thôi.

Kết quả : Trương Kiệm nhỏ cộc đi đã bị một trận đòn đau, lại bị thêm 50 quan tiền phạt.

Chỉ có ông thầy địa lý là không bị gì cả.

THẺ THỐT

Ông Hàn Lương là một người đầy đà, béo tốt. Ông đứng bệ vệ, oai nghiêm ở trước vành móng ngựa, trông có vẻ quan dạng như một vị đại thần. Chỉ hiềm hai cái má của ông chảy xệ xuống quá cằm, cũng như ba chòm râu của ông cụp lại một cách không được oanh liệt mấy. Có lẽ vì nó thấy chủ nó bị cáo về tội thẻ gian.

ÔNG CHÁNH ÁN - Ông có nhận tội của ông không ?

HÀN LƯƠNG - Bẩm tôi oan.

ÔNG CHÁNH ÁN (cổ che nụ cười) - Ông nhầm đấy, ông không oan đâu. Đào Lan nợ ông hai trăm bạc, đã trả ông rồi, mà ông lại báo là người ta vỡ nợ, kiện người ta ở trước tòa hộ, Đào Lan xin tòa bắt ông thẻ, ông chịu thẻ...

TRẠNG SƯ CỦA LƯƠNG - Bẩm, Hàn Lương chịu thẻ là việc hộ xong. Theo luật dấu thẻ không đúng cũng được kiện.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thì vẫn vậy. Nhưng đây lại là tòa hình. Hàn Lương thẻ rằng không nhận của Đào Lan một đồng nào, mà hai tháng sau, Đào Lan lại đem trình tòa một cái biên lai hai trăm. Ông Hàn Lương, ông có ký tờ biên lai đó không ?

HÀN LƯƠNG - Bẩm có ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế nghĩa là ông thẻ gian.

Hàn Lương nghe nói, râu mỗi lúc một cụp hơn, má mỗi giây mỗi xệ xuống, cổ gượng gạo đáp :

- Bẩm, tôi không thề gian, tôi quên ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Quên được số tiền hai trăm, ông có tính hay quên thật. Nhưng sao ông lại không quên đòi nợ Đào Lan nhỉ ? Trí nhớ của ông chọn việc mà trốn đi thiệt là khéo.

HÀN LƯƠNG - Bẩm, tôi thề trước mặt thánh. “Tôi không nhận đồng nào của tên Lan. Tôi nói sai, xin thánh vật chết ngay”. Vậy tôi mà còn sống đến hôm nay, ấy là vì tôi ngay, là vì tôi quên thật ạ. Nếu tôi biết là thề gian mà vẫn thề, thánh đã vật chết tôi rồi, còn đâu.

Lý luận ấy khiến cho ông chánh án không giấu được một cái mỉm cười chế nhạo.

ÔNG CHÁNH ÁN - Có lẽ ông thánh cũng quên mất làm việc ấy.

Mà nếu thánh có thể quên, thì, - biết đâu - Tòa lại không quên rồi. Ý tưởng ấy chắc lảng vảng trong trí Hàn Lương, nên lúc nghe tòa phạt hai trăm quan tiền Tây, Hàn Lương hơi có vẻ thất vọng.

Y chỉ còn một cách : là bắt trí quên rằng đã bị phạt.

CƠM THỪA

NGUYỄN VĂN PHÚ chỉ có cái tên là màu mỡ. Ngoài ra trông rất có vẻ nghèo nàn. Bộ mặt hốc hác trong bộ quần áo nâu rách, màu bạc phếch. Mái tóc bờm xom dễ đã ngoài hai tháng không cạo, như mái tóc một nhà làm thơ mới Việt Nam.

Ông chánh án hình như cũng thương hại hỏi bằng giọng rất ngọt ngào :

- Thế nào ? Anh có nhận đã lấy ngôn từ mạ ly một viên chức dịch trong khi hành vụ không ?

Nhà thi sĩ Phú cất giọng run run hỏi sẽ người thông ngôn :

- Bẩm thế là làm sao a ?

- Thế nghĩa là anh có chửi rửa đội sếp không ?

- Bẩm không, quả không.

Vừa trả lời, nhà thi sĩ vừa lắc bờm tóc một cách cương quyết và giương mắt nhìn ông chánh án một cách ngây thơ.

- Bẩm thật quả không. Hôm ấy con đương ngồi ăn ở góc đường thì thầy đội đến bảo con là “đồ chó nhai xương” rồi lôi con lên bóp, có thể thôi.

Ông chánh án mỉm cười :

- Có thể thôi, theo lời anh nói thì giản dị quá. Thế ra tự nhiên người đội sếp đến mắng anh chơi cho có chuyện ?

- Bầm vì thầy ấy con ăn...

- Ăn, ai chẳng ăn ?

- Bầm, nhưng con ăn những đồ ăn còn thừa trong trại lính thải ra đem bán. Hôm ấy con ăn “xúp”. Thầy đội vắng tục ra với con, thì con có bảo : “Thầy thử nghèo đói xem có nhai không ? Giàu có thì làm ra bộ thế nào chẳng được”.

- À ra thế. Lỗi ở cả thầy đội.

Nhưng thầy đội làm chứng lại nhất định không nhận lỗi, và cũng nhất định chối đây đẩy là không vắng tục. Theo thầy thì ở đầu phố thấy đông, thầy đến đẹp : Mọi người đều giãn, duy chỉ có Phú là nhất định ngồi uống hết bát “xúp”.

- Nó lại mời cả con ăn nữa. Con lắc đầu bảo nó đi thì nó vắng tục bảo “tiên sư mày làm bộ”.

Ông chánh án mỉm cười, rồi sau một lúc cân nhắc trọng lượng của hai câu chữ, và sự thực thà của hai người, ông hạ tứ :

- Một ngày nhà pha.

Nhà thị sĩ rũ bờm tóc một cách tuyệt vọng lặng lẽ bước ra.

MỘT BỮA TIỆC

MỘT BỮA ĂN đã đưa bốn người ấy ra tòa. Của đáng tội, bữa ăn ấy lại là một bữa ăn lớn, và bốn người ấy đều là người có tên, có tuổi, có tai, có mắt cả.

Đứng nguyên cáo là ông phó hội trưởng phòng thương mại. Ông vừa là chủ nhà khách sạn làm cỗ, lại vừa là người bị mời, ông không thấy ông nghị viện họ Phạm, người đặt tiệc, trả sòng phẳng, bèn mời luôn ông này ra tòa. Thật là có đi có lại.

ÔNG NGHỊ VIÊN HỌ PHẠM - Tôi mời ăn thật, nhưng lúc ấy tôi chỉ là người thay mặt cho ủy ban hội chợ. Vậy tôi không phải trả, mà cả ủy ban ấy phải trả. Vì thế, tôi đã mời ông hội trưởng phòng thương mại kiêm hội trưởng ủy ban hội hè ra để các ông ấy trả hộ.

Nhưng hai ông ấy lại nhất định không trả, ông nào cũng từ chối không nhận cái hân hạnh ấy.

Ông hội trưởng phòng thương mại thì ra vẽ kẻ cả, kẻ liền một thôi :

- Phòng thương mại hay ủy ban hội chợ Hà Nội không hề nhờ ông Phạm đặt tiệc bao giờ. Bữa tiệc ấy là bữa tiệc của những người bày hàng trong hội chợ, thì các người ấy phải trả, mà nếu họ không trả, thì ông Phạm phải chịu vậy. Tôi chỉ là người bị mời thôi. Cũng như ông Thống sứ vậy, cho nên tôi lấy làm lạ rằng không thấy ông Thống sứ ở đây, mà chỉ có tôi.

Còn ông trưởng ủy ban hội hè, mặt mũi phình phính hồng hào như quả táo tây, ông giơ cả hai tay ra chặt không khí :

- Tôi cũng bị mời. Tôi chỉ là người bị mời...

Ai cũng bị mời cả, ông nghị viện họ Phạm lắc đầu, ý chừng muốn nói :

Chẳng nhẽ mình cũng bị mời nốt.

Có lẽ tòa cũng nghĩ thế, nên tòa tuyên án bắt ông nghị họ Phạm phải trả số tiền một trăm năm mươi đồng, lấy có ông không kiếm đủ chứng để tỏ ra rằng ông đã thay mặt ủy ban hội chợ đặt cái tiệc tây đình kia.

Ăn có một bữa cỗ, mà phải trả ngàn ấy tiền, ông nghị họ Phạm cay đắng trở ra, hai hàm răng nghiến lại như muốn nhai mãi cái dư vị của món ăn hôm ấy.

BÍ MẬT VÀ CÔNG KHAI

Một huyện lỵ nhỏ ở miền Trung đang sống một cách yên thơ dưới quyền các ông quan đầy lòng thương dân. Một người bạn rủ tôi đến công đường xem xử một vụ án lý kỳ, đặc biệt.

Đứng trước tòa - tòa là cái công đường của ông huyện có hai tên lính cầm roi đứng canh - đứng trước tòa, một người trẻ tuổi, vẻ mặt hiền lành, nếu không có cặp mắt sáng với đôi lông mày dài và sắc. Thân thể gầy gò, người ấy rất đỗi lúng túng trong chiếc áo xô rộng và dài, thỉnh thoảng vén tay áo để lộ hai bàn tay nhỏ như bàn tay con gái.

Người nhỏ xiu ấy mắc một tội lớn tày đình : Tội đi lậu công văn. Cử tọa thì thầm :

- Ý hử y làm việc quan, không chịu giữ bí mật nhà nghề chứ chi ! Thế nào mà chẳng có chাম mút rồi.

- Hay là cùng tui với Nguyễn Thành Hưng đi lậu điều bí mật trong Triều ra ngoài.

- Bậy nào, Đỗ Cay làm báo đấy mà !

Câu chuyện đến đây ngừng bật, vì ông chánh án vừa cất tiếng ồ ồ hỏi bị cáo nhân :

- Công văn ấy là công văn bí mật, sao anh lại cả gan đi lậu, hử ?

Tiếng trả lời dứt khoát, trong trẻo :

- Ngài bảo nó là bí mật, tôi mới biết nó là bí mật. Ngoài ra, nó vẫn có tính chất công khai lắm. Tôi thấy trát ở huyện về, sức cho lý trưởng làng tôi cấm không cho dân đi đón ông Godart, chỉ được cử đại biểu thôi...

- Những bí mật...

- Bẩm nếu bí mật, nghĩa là điều cấm bí mật, thì dân làm sao biết để tránh được ?

Ông chánh án đỏ mặt, gắt :

- Tôi bảo nó bí mật là nó bí mật. Anh không được cãi. Cãi là phạm tội mạn thượng anh nghe chưa ? Giờ tôi chỉ hỏi anh có viết bài cáo về cuộc đón tiếp ông Godart, và trong bài đó, anh có đăng tờ trát kia không ?

- Tôi nhận là có viết,...

- Thế là đủ rồi...

- Nhưng tôi mới định đăng báo chứ đã đăng đâu ?

- Đăng rồi hay mới định đăng cũng vậy. Hai năm tù.

Nghe tuyên án, Cay nét mặt vẫn thản nhiên duy có cặp mắt là sáng hơn chút đỉnh.

Bạn tôi đứng dậy, rí vào tai tôi :

- Phiên tòa công khai này, anh đừng lo cho lên báo nhé. Có thể mắc tội đấy. Biết đâu nó không như lá công văn kia, vừa công khai lại vừa bí mật.

HÓNG MÁT

Ông chánh án lên tiếng trong sự im lặng :

- Nguyễn Văn Thao ! Lê Văn Thử !

Hai tiếng dạ.

Nhưng ai là Thao, ai là Thử ? Khó lòng mà phân biệt được : Họ giống nhau quá. Họ là hai tội nhân nghiện song song đứng trước tòa. Cùng bộ áo sớ nửa vàng nửa trắng, cùng bộ mặt xám với cặp môi thâm, cùng bộ tóc lóm chớm, cùng thái độ nhần nhục vô cùng. Và cùng một tội : Phá nhà pha.

Ông chánh án nghiêm nghị đọc hồ sơ :

- Các anh đã tháo đỉnh trần nhà hỏa lò, dỡ ngói ra và trèo lên nóc. Các anh định trốn có phải không ?

Hai tiếng trả lời quả quyết :

- Bẩm ông, chúng con lên hóng mát.

Ông chánh án mỉm cười chế nhạo :

- Hóng mát ! Các anh lên hóng mát trên nóc nhà pha, rồi định cùng leo xuống đường, ra phố hóng mát có phải không ? (giọng trở nên nghiêm nghị). Sự thật thế nào nói ra, còn nói dối quanh thì tòa không tha đâu.

Thao vội vàng đáp, giọng sè sè như giọng tấu :

- Bẩm... vâng. Bẩm quả con oan. Anh Thể con đây nghiện, chị ấy ném vào cho gói thuốc phiện, không may rơi lên nóc nhà. Anh ấy đến con không lên được, con thương tình lên lấy hộ ạ.

Thể vội vàng ngắt lời bạn :

- Bẩm không, con không nghiện, chính anh này mới nghiện ạ.

Ông chánh án mỉm cười :

- Ừ thì anh không nghiện. Trông anh cũng đủ biết.

THỂ - Vâng, quan lớn đèn trời soi xét cho (cử tọa cười).

Anh ấy nghiện, chị vứt vào cho gói thuốc, anh ấy leo lên tìm, con thấy trời mát, con cũng lên theo...

ÔNG CHÁNH ÁN - Vậy ra anh vẫn cãi là lên hóng mát...

THAO - Bẩm, anh ấy nói dối. Chính con mới lên hóng mát.

ÔNG CHÁNH ÁN - Hai anh cùng hóng mát cả... Vậy tòa phạt mỗi anh một ngày nghỉ mát ở nhà pha.

Thao và Thể trông nhau mỉm cười, vẻ mặt tỉnh táo hẳn lên như đương lên cơn mà được người vứt cho gói thuốc.

XUÔNG ĐỐC

NGUYỄN VĂN HỘI nghe gọi đến tên là nhanh nhẹn bước vào trong vành móng ngựa như một người đã từng trải. Nhưng anh chàng còn trẻ măng, tuổi chỉ trạc độ trắng tròn có lẽ. Vẻ mặt hiền lành, trán cao và rộng, Hội có thể là một cậu học trò thông minh, nếu không có hai con mắt nhỏ mi tím hụp và cặp môi mỏng dính.

- Anh có nhận ăn cắp một cái xe đạp ở phố Trường Thi không?

Cậu học trò trả lời một thôi như đọc bài học đã thuộc lòng :

- Bẩm oan con quá. Hôm ấy con đương lảng vảng hóng mát ở phố Trường Thi, bỗng con dừng lại. Một cái xe đạp mới tinh đẹp để gác ở cạnh đường. Gió chiều nhẹ nhàng thổi, con nghĩ bụng nếu được ngồi chiếc xe kia thì hả dạ. Con bèn đến gần cầm lấy ghi đông. Giá thử lúc đó có người ra nhận, thì thể nào con cũng mượn để đi một lát. Nhưng không thấy ai ra hỏi.

- Thì anh lấy nó đi, có phải không ?

- Bẩm không. Con tính mượn chiếc xe đạp đi chơi một vòng cũng không thiệt hại gì cho chủ xe cả, con bèn đạp xe chạy, định bụng lúc trở về sẽ nói mượn xe và cảm ơn luôn thể cho tiện.

ÔNG CHÁNH ÁN (mỉm cười) - Rồi muốn tiện hơn, anh đạp nó đi mất tích, có phải không ?

HỘI - Con không dám thế ạ.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế sao lúc người chủ xe gọi lại, anh cứ cảm cở mà đạp...

HỘI (buồn rầu) - Bầm tại trời hại con. Con đương mắc xuống dốc, không sao lên được.

ÔNG CHÁNH ÁN - Hiện bây giờ anh cũng đương xuống dốc, anh hiểu chưa ? Anh mới 17 tuổi đầu mà đã can án bốn lần rồi, mà lần nào cũng quá ba tháng cả. Anh có biết nếu anh 21 tuổi thì phải đầy Côn Lôn không ? Tại làm sao anh lại đi ăn cắp ăn trộm làm vậy ?

HỘI - Bầm nhưng lần trước con oan. Chỉ lần đầu thì có thật. Nhưng vì con đói, con đói quá. Rồi đã mắc tiếng là ăn cắp, thì là thằng ăn cắp mãi.

ÔNG CHÁNH ÁN - Thế còn lần này ?

Hội không trả lời, tâm trí như còn lạc về nơi ký vãng tối tăm.

ÔNG CHÁNH ÁN - Lần này thì tòa thương anh còn trẻ, tha cho anh vì chưa đủ trí khôn nhưng bắt anh phải vào nhà Trừng giới cho đến năm 21 tuổi.

Cậu học trò nghẹn ngào bước ra, mắt gương to như đương nhìn cái dốc tưởng tượng đưa xuống vực sâu : nhà Trừng giới Tri Cự.

HỘI LỘ THÁNH

PHIÊN TÒA hôm ấy là phiên tòa của các “thím” của các “me”. Họ kéo chật cả tòa, tùm năm tùm ba nói chuyện thì thầm. Các bà vợ Khách tự hào có những vành khăn quần thật cao và những đường ngôi rất thẳng, các bà vợ Tây có vẻ đĩnh đạc lõe loẹt hơn những bộ áo màu lẫn thit và những ví đầm lớn. Nhưng họ giống nhau ở chỗ trát phấn thật trắng và... đánh chán suốt ngày đêm được.

Họ ra đây hôm nay, tiếng là đến xem nhưng, thật ra là đến nghe xử án họ. Những bị cáo nhân, tám người đàn bà mặt phấn, đối với họ là những người cùng hội cùng thuyền, cùng là tay đánh chán như họ cả. May thì đến ngồi xem một cách ung dung, không may ra thì phải đứng một cách thẹn thò chán nản trong bộ áo số cũn cỡn : Có thể thôi.

Ông chánh án như hiểu rõ, nhìn họ mỉm cười, thông thả phán:

- Các chị có đánh chán không ?

Các bà im bật, dăm dăm nhìn ông chánh án như cho câu hỏi ấy là câu hỏi chung cho cả người bị cáo lẫn người đi xem.

Bị cáo nhân có người chối, có người nhận. Lại có người nhận là ngồi ké nữa. Ông chánh án lắc đầu, không hiểu thế nào là ké, còn đánh chán thì chắc chắn là ông cũng không hề biết. Ông bèn hỏi một viên mật thám Tây, làm chứng :

- Thế nào là đánh chán ?

Viên mật thám lưỡng lự một hồi, rồi trả lời :

- Bẩm rắc rối lắm.

Nghĩa là viên ấy cũng không biết nốt. May sao có một viên mật thám An Nam ra cứu viện :

- Bẩm đánh chẵn cũng gần như đánh tổ tôm...

- Nhưng tôi không biết đánh tổ tôm.

Viên mật thám bắt đầu lúng túng :

- Bẩm đánh chẵn chỉ có đến sáu người là cùng. Một phần làm nọc.

Ông chánh án nhú đôi lông mày, cổ sức theo...

- Có hai thứ chẵn : Chẵn cạ và chẵn phong...

Ông chánh án lắc đầu, vẻ thất vọng :

- Tôi chịu không thể hiểu được. Tôi chỉ hỏi một điều : Đánh chẵn ăn thua nhờ may rủi hay là nhờ trí khôn. Lại đến lượt viên thám tử không hiểu được, ông trạng sư bị cáo nhắc :

- Nghĩa là đánh chẵn có cao thấp không ?

- Bẩm có ạ. Người đánh cao thường thường hay được.

Ông chánh án mỉm cười :.

- Thế nghĩa là đánh chẵn không phải là cuộc đỏ đen rồi. Tòa tha.

Mấy bà bị cáo mừng quá, ngoảnh lại nhìn cử tọa rồi reo ầm lên. Chung quanh, bọn chị em đến xem đứng đông đảo, cười cười nói nói. Một người nói :

- Có thể chứ ! Tôi đi lễ thánh mãi đây...

Ai nầy nhao nhao hỏi :

- Thế à ?

- Các bà tính xưa nay đánh chẵn có tha bao giờ đâu, mười sáu quan là ít. Lần này mà không bị phạt, không nhờ thánh thì còn nhờ ai nữa !

Một bà khác, vẻ nghiêm nghị :

Bà chị nói phải. Thánh đã che mắt tòa, đã bắt chính người mật thám An Nam phun ra đây. Chúng ta phải ra đền lễ tạ mới được.

Rồi cả bọn hí hớn đi ra, lấy làm sung sướng vì đã hối lộ được cả thánh.

CHỈ VÌ CHÀNG

THỊ SINH, con người quê mùa, nâu sồng, ngây thơ thế kia, mà bị buộc vào tội ăn cắp đồ nữ trang của chị dâu. Hay là bị cảnh phồn hoa cám dỗ, thị cũng muốn đua chị đua em, vắn đường ngôi lệch, cắp ví đầm, nên thị đã trót dại ? Nhưng không, vì thị vẫn thẹn thò trong bộ áo tứ thân bạc màu, trong vành mỏ quạ.

Thị kéo giải yếm lau mấy giọt nước mắt long lanh trên mi, nhỏ nhẻ trả lời ông chánh án.

- Bẩm, chị dâu con đồ oan cho chúng con, chuối hạt vàng và hoa tai của chị ấy, chị ấy quý như tính mệnh, lúc nào cũng bỏ tù, con lấy làm sao được.

Thị Sinh ngừng một giây rồi mỉm cười chua chát :

- Chẳng qua chồng con có vợ lẽ nên tình phụ con, xui chị dâu con đặt điều ra thế. Con chỉ biết cảm cảnh với giờ mà thôi.

Nói xong, Thị Sinh lại lặng lẽ đưa giải yếm lên lau mắt một lần nữa.

Thị Lịch, chị dâu Thị Sinh, một bà to lớn, cổ đầy vàng, tay đầy vàng, khăng khăng một mực đổ tội cho em :

- Tôi nuôi nó, tin căn nó, giao thìa khóa cho nó giữ, bây giờ nó trả ơn tôi thế đây.

Thị Sinh đỏ mặt :

- Chị nuôi tôi thì chị bắt tôi làm quá đầy tớ, chứ dễ chị nuôi

không đẩy mà chị kể ơn. Chị vu tội cho tôi, rồi chị mượn lão thầy bói Thập đến khuyên dỗ tôi hể bằng lòng bỏ chồng tôi thì chị rút đơn ra. Chị chia rẽ vợ chồng người ta như thế, chị không sợ tội với quỷ thần à ?

Nhưng hình như Thị Lịch không sợ gì quỷ thần lắm, vì thị nhất định bảo Thị Sinh đã lấy đồ vàng. Thị giảng :

- Còn việc lão thầy bói lại là việc khác.

Nhưng ông chánh án lại không cho là việc khác, ông lại cho là nguyên nhân của vụ án, ông hỏi :

- Vậy có thật thị rút đơn nếu Thị Sinh nghe lời lão thầy bói không ?

Thị Lịch ngập ngừng đáp :

- Bẩm...việc chưa ngã ngũ ra sao a.

Ông chánh án mỉm cười vì ông cho việc đã ngã ngũ rồi, ông bèn lên án :

- Tòa tha.

Thị Sinh nét mặt không vui hơn, thở dài bước ra. Có lẽ thị đương nghĩ đến câu phong dao cổ :

Bây giờ anh khỏi, anh lành

Anh âu duyên mót anh tình phụ tôi.

BÓI TOÁN NHƯ THẦN

Hôm nay có lẽ Trần Đoàn lão tổ say cho nên Lóc cóc tử phải ra tòa. Phiêu diêu trong bộ quần áo Tàu dài và rộng, Lóc cóc tử có vẻ lơ đãng như một tiên ông lạc vào nơi trần tục. Thỉnh thoảng tiên ông lại nhíu đôi mắt nhỏ, vẻ băn khoăn lo lắng như muốn thoát khỏi bụi trần, hay đúng hơn, thoát khỏi vụ kiện đòi tiền bồi thường.

Nguyên cáo là một người dân ngây thơ rất tin số mệnh. Thật thà người ấy kể lể :

- Bẩm con trai con ốm nặng, chữa chạy mãi không khỏi. Nghe đồn Lóc cóc tử là một nhà đoán số có tài, con trót đại đến nhờ một quẻ. Ông ấy hết xem số tử vi rồi lại xem tướng con, đoán lắm câu rất trúng...

Ông chánh án ngắt lời, mỉm cười :

- Thí dụ như câu gì.

- Bẩm ông ấy bảo con nhà cũng khá, cũng đủ bát ăn, rồi đoán già ngay rằng tất trong nhà không được yên !

Ông chánh án cười, phán :

- Lẽ dĩ nhiên ! Nếu yên ổn thì anh còn đến xem bói làm gì.

Cử tọa cười rộ. Anh chàng ngây thơ ngẩn người, như chột hiều.

Ông chánh án nói tiếp :

- Rồi làm sao nữa ?

- Bẩm rồi đến lúc con bảo con trai ốm, ông ta bắt phải biện hai chục để lập đàn cúng sao và giao cho con một cái cầm nang... được vài hôm, con con chết.

Lúc bấy giờ vẻ mặt chàng cảm tức, như đổ lỗi cho cái cầm nang của Lốc cốc tử.

Ông chánh án liếc mắt nhìn Lốc cốc tử. Lốc cốc tử nhận có cầm số hai chục, nhưng có lẽ vì coi đồng tiền là tục, nên không muốn nghe đến nó nữa, đã đem tiêu đi rồi.

- Số tiền đó, một nửa để lập đàn. Tôi đã cúng sao rồi, phận sự tôi thế là đủ. Còn con nó chết, là đến số chết, đến trời cũng chẳng chữa được nữa là tôi.

Ấy thế là vì số cả. Vì số mà anh chàng ngây thơ kia mất cả con, lẫn của. Vì số mà Lốc cốc tử đoán trật phải ra tòa... Mà có lẽ cũng vì số nên hôm nay tòa hoãn, chưa xử vụ này vội... Nhưng sp, ở đây, là ông chánh án.

ANH CHI

TRÔNG anh chàng bé nhỏ, mặt quắt lại thế kia, không ai dám bảo là một tay anh chị trong làng “chạy”. Anh chàng gầy gò ấy chỉ có đôi mắt là khác người : Đôi mắt lúc thường lơ lơ, thỉnh thoảng sáng quắc lên, có một vẻ hung dữ như mắt dã thú.

ÔNG CHÁNH ÁN - Anh là một tay du thủ du thực. Anh có nhận đã đánh tên Hà và dọa sẽ đánh nó đến chết nếu nó không nộp tiền cho anh không ?

Tải, mắt lơ lơ, uể oải trả lời rằng không.

- Bẩm hôm ấy trời mát, con đi chơi đến phố Nhà thương khách, thấy đám đánh nhau, con đứng lại xem. Tên Hà chửi một con bé, và đánh nó tui bụi. Thấy thế con không nhịn được, có xông vào cho nó hai cái tát để cứu con bé ra.

Ông chánh án mỉm cười chế giễu :

- Vậy ra anh chỉ vì người đàn bà yếu đuối nên đã ra tay nghĩa hiệp. Đáng lẽ tòa phải thưởng cho anh chiếc mề đay mới phải.

Rồi ông tiếp :

- Nhưng hãy gọi người làm chứng vào xem anh nghĩa hiệp đến bậc nào đã.

Người làm chứng thứ nhất, “con bé” của Tải, không lấy gì làm cảm lòng nghĩa hiệp ấy cho lắm. Chính cô ả ra mấy nước cũng bị bọn Tải hăm dọa đánh đập.

Hà, người làm chứng thứ hai, lại càng không tán thưởng lòng nghĩa hiệp của Tải. Hà, thân thể đầy đà, to lớn, khiến ai nấy không giấu nổi nụ cười khi hắn ra đứng bên tay anh chị loắt choắt.

Thực thà, ngớ ngẩn, Hà kẻ lể :

- Bẩm mỗi lần tôi ra máy lấy nước là tên Tải dọa đánh tôi chết nếu tôi không nộp hắn mỗi tháng một đồng.

- Thế anh đã mất đồng nào chưa ?

- Bẩm đã mất một đồng rưỡi.

Tải mắt sáng lên, hằm hằm nhìn Hà :

- Bẩm nó nói điều.

Hà, vẻ sợ hãi, se sẽ đáp :

- Bẩm thật ạ. Lần sau con không có tiền, anh đánh con thâm tím cả mình mấy ạ.

Tải gân cổ lên cãi :

- Bẩm thực nó nói điều. Con không đánh nó bao giờ.

Ông chánh án chỉ cây roi bằng thép, hỏi :

- Thế còn cây roi này, anh dùng làm gì ?

Tải ngần ngừ :

- Bẩm con thấy nó rơi ở dưới đất, con nhặt chơi...

Và mắt lại sáng quắc lên lần nữa khi nghe tòa tuyên án :

- Hai năm tù.

Tải lừ lừ nhìn ông chánh án, rồi nhìn Hà, không nói không rằng, thản nhiên bước ra... Có lẽ hẳn nghĩ đến việc làm anh chị trong nhà pha.

MỘT PHIÊN... CHỢ BẤT THƯỜNG

TRỜI NÓNG. Mấy chiếc quạt điện nhào đi trộn lại một thứ không khí nặng nề, đầy mùi mồ hôi và hơi người. Trên hai dãy ghế dự thính, những bà hàng rau, những cô hàng thịt, những chị hàng cá ngồi chen vai.

Đằng sau, một vài nhà phóng viên trẻ tuổi đứng lẫn vào trong đám học trò ngơ ngác. Phiên tòa buổi chiều hôm ấy đông thật, đông y như phiên chợ Đồng Xuân hôm ba mươi tết vậy.

Vẻ náo nhiệt ấy là một sự bất thường, một quái trạng, nếu ta đem so sánh phiên tòa ấy với những phiên tòa vì cảnh mọi tuần, vắng vẻ, lạnh lẽo như chợ Đồng Xuân hôm bãi thị. Có lẽ vì hôm nay, những hàng làm reo ở chợ đến tụ họp cả ở đây, để xem tòa xử vụ hàng thịt tụ họp ở trước sở Cẩm.

Họ tất cả bảy người. Bảy cô hàng thịt, mười chín, hai mươi cái xuân xanh mơn mớn. Có cô vẽ quê mùa trong chiếc áo nâu non; có cô tha thướt như một vị tiểu thư trong bộ áo tân thời. Nhưng trông cô nào cũng vậy, ai cũng cúi ngùi như thương những bàn tay xinh xắn kia phải mạnh bạo chặt, xéo những đùi heo lớn và hôi.

Ông chánh cảm, biện lý đứng lên :

- Bảy người cùng một việc. xin tòa gọi tên cùng một lúc cho tiện.

Ông chánh án mỉm cười :

- Không thể được, vì là bảy việc, bảy tập hồ sơ...

Ông chánh cầm, biện lý, đành ngồi xuống.

Vì vậy nên các cô hàng thịt lần lượt bước ra, lần lượt cung khai, cô nào cũng nhận có tụ họp để xin tha một bạn hàng bị bắt, nhưng nhất định rằng không hề kháng cự, cảnh sát đến bảo là tan ngay. Cô nào ngoái cổ lại hay mắc xe không nhanh bước, là bị bắt, bị lôi ra tòa.

Ông chánh cầm, biện lý, đứng lên :

- Sở dĩ rồi đem họ ra đây, là vì họ không chịu nộp một quan tiền phạt.

Chị em đồng thanh trả lời :

- Vì chúng tôi không có tiền.

Ông cầm bèn ngồi xuống.

Nhưng ông lại đứng lên, luận tội :

- Xin tòa y tiền phạt một quan.

Ông chánh án chỉ tờ cáo trạng :

- Không thể được, vì có hai việc : Việc tụ họp và việc cảnh sát đuổi không đi. Việc thứ nhất thì trong hồ sơ có đạo nghị định phạt rồi, còn việc thứ hai thì không có.

Ông cầm lại ngồi xuống.

Rồi đứng lên.

- Xin tùy lượng tòa.

Nhưng tòa không thể tùy lượng được, đành phải hoãn lại tám hôm để ông cảm cho biết theo luật nào, đội sắp đuổi không đi thì bị phạt...

Vì thế, tám hôm sau ở tòa án vì cảnh, lại có một phiên chợ náo nhiệt. Tòa tuyên án phạt mỗi người một quan về tội tụ họp, còn tội kia tòa tha, vì không có luật nào phạt cả.

Chị em hỉ hả dắt díu nhau ra về, và lần tụ họp đông đảo này tan một cách nhẹ nhàng êm thấm, dầu không đội sắp đuổi.

TRUY LẠC

BUỒN RÀU, thị ngừng lên nhìn ông chánh án. Một người đàn bà đứng tuổi da mặt màu gio đã nhăn nheo; đôi má hóp làm dô lưỡng quyền dưới cặp mắt ướt nhèm; nét mặt đều đặn khiến người ta nghĩ đến một bông hoa hồng héo.

Ông chánh án thông thả hỏi :

- Chị đã ăn cắp một đôi tất trong một gian hàng phố Hàng Đào. Chị có nhận không ?

Người đàn bà lặng yên cúi đầu xuống, nói sẽ như một hơi thở :

- Có

Ông chánh án, vẻ thương hại :

- Trông người chị không đến nỗi nào. Vậy làm sao lại ăn cắp tất của người ta ?

Nghẹn ngào, thị trả lời :

Bầm vì con hết cả, không còn đôi nào... Với lại con muốn... bán nó đi, lấy ít tiền... mua thuốc hút.

Bao nhiêu mắt đều đổ dồn vào con người đàn bà khốn nạn. Lúc bấy giờ người nào cũng tò mò nhìn bộ mặt khó khăn, một cách nửa ra thương hại nửa ra khinh bỉ.

Ông chánh án nói tiếp :

- Theo biên bản của sở mật thám, thì chị ngày xưa cũng khá

giả, đã có lấy ông phủ nên người ta thường gọi là cô phủ Đào, có phải không ?

Người đàn bà cúi gầm mặt xuống như muốn trốn thoát sự nhục nhã.

Cử tọa thì thầm :

- À ra cô phủ Đào.

- Trước nó làm cô đầu đầy mà. Nổi tiếng là đẹp nên lão phủ nó mới rước đi.

Trong khi ấy, ông chánh án vẫn nghiêm trang hỏi :

- Chị giàu có nhưng vì nghiện ngập nên chị mới trở nên nghèo xơ nghèo xác đến nỗi phải đi ăn cắp, có phải không ?

Cô phủ Đào không trả lời, con mắt lơ lơ đương nhìn sững một đời quá khứ êm đềm trong tiếng ca, giọng hát, trong tình ái và giấy bạc.

Bỗng cô đứng thẳng dậy, bàng hoàng nói mấy tiếng ú ớ :

- Vâng, trước kia tôi có bạc vạn, tiền tôi coi như rác, tiêu như phá... Nhưng giờ tôi không còn thiết... không còn thiết gì nữa.

Rồi cô để rơi mình xuống ghế. Cô không thiết gì nữa thật, trừ thuốc phiện ra.

Vì cô thản nhiên, khi nghe tòa tuyên án phạt một tháng tù. Và lạnh lùng bước ra khỏi tòa không hề nhìn lại. Một khán giả đã có tuổi, tư lự đưa mắt theo, như muốn tìm trong bộ thân tiều tụy kia dấu vết của những dáng điệu mềm mại, uyển chuyển, của những nét kiều mị ngày xưa đã từng làm say đắm lòng người. Rồi khi đã khuất bóng, ông ta lặng lẽ buồn bã, se sẽ lắc đầu và thở dài.

PHÁP VIỆT ĐỀ HUỀ

THAY MẶT cho nước Đại Pháp là ba người lính Tây to lớn lực lưỡng, đứng gọn gàng trong bộ quần áo ngắn. Thay mặt cho nước Đại Nam là một chàng thư sinh trẻ tuổi, nhanh nhẹn nhưng khí nhỏ bé một chút.

Cả bốn người ấy đề huề đem nhau ra cửa công, vì đã thực hành chính sách Pháp Việt đề huề một cách sát sàt sạt.

Chàng thư sinh, giọng như ngụ một chút oán hận, chua chát :

- Hôm ấy tôi vừa ở nhà một người bạn ra, vượt qua một đám đông thì vừa gặp ba người này. Rồi tự nhiên họ xúm lại đánh tôi, tôi cũng không hiểu tại làm sao nữa. Ý chừng họ tưởng họ khoẻ, là đánh ai cũng được.

Rồi chàng nhìn xuống hai bàn tay của chàng đương nắm chặt vành móng ngựa, hai chiếc bàn tay xinh xắn, nõi gân xanh, như muốn thôi miên cho nó trở nên thành hai bàn tay sắt.

Ba người lính Tây đều nhận là có đánh Tấn, chàng thư sinh, nhưng chỉ để mà giữ thân thôi.

- Chúng tôi đi xe qua phố Đường Thành. Một đám đông đứng chặn cả phố, nhiều khê lắm mới qua được. Xe chúng tôi vừa vượt qua, thì có tiếng hô : “Đánh chúng Nó đi ! ” rồi họ đuổi theo chúng tôi mà đánh túi bụi. Họ ném cả đá vào người chúng tôi nữa. Chúng tôi chạy, vừa có anh chàng này bước ra chúng tôi bèn bắt lấy. Hắn định trốn, chúng tôi có nắm lại và đâm mấy cái.

Ông chánh án đột ngột hỏi :

- Thế tại làm sao đám đông ấy lại đuổi đánh các anh ? Mấy chú lính Tây bên lên trả lời :

- Chúng tôi cũng không hiểu làm sao nữa.

Rồi họ nhìn xuống đất ra vẻ hiểu thấu lắm.

Mấy người phu xe kéo họ lại hiểu thấu hơn.

Phải ra làm chứng, họ đều khai rằng qua đám đông mấy chú hộ pháp tháo thắt lưng vung ra múa may, rồi lên tiếng quát tháo : “Ê ! Ê ! Bú dù ? ” Tức thì có tiếng “Ồ ?Ồ ! ” đáp lại, và tiếng hô đánh...

- À ra thế...

Ông chánh án nghiêm nghị nhìn mấy chú lính đứng ngay như phỗng và tuyên án :

- Mỗi người hai mươi năm quan tiền phạt án treo và liên đới bồi thường cho Trần Tấn sáu mươi đồng bạc.

Như máy gỗ, mấy chú lính giơ tay lên tai chào rồi quay gót. Còn chàng thư sinh thì lặng lẽ bước ra, nét mặt trầm ngâm nghĩ ngợi : Ý giả chàng lưỡng lự không biết võ Tây hay võ Tàu.

LÀM ÂN NÊN OÁN

THỊ NGÀ VÀ THỊ CHÚC, cùng bị buộc vào tội quyến rũ và xúi giục gái vị thành niên đi vào nơi trụy lạc. Thị Chúc trông rõ ra một mặt chủ hoàn toàn; trên bộ mặt nhăn nhoe của chị, người ta chỉ nom thấy cái miệng quết trầu loe ra đến hai mang tai và đôi mắt chuột nhắt đầy híp những thịt. Đứng bên thị và cao hơn một đầu là Thị Nga, tay sai của Thị Chúc, to lớn như mặt Tú, bẻo lẻo như mặt Bạc.

Ông chánh án nhìn thẳng vào mặt Thị Chúc :

- Chị sai Thị Nga về vùng quê tìm những gái có nhan sắc rủ rê người ta đi làm cô đầu. Chị có nhận tội không ?

Mu Chúc quả quyết không nhận tội.

- Bẩm ba tòa quan lớn, con mà có như vậy thì trời tru đất diệt cả nhà con đi.

Thề xong có vẻ nghiêm trang như làm được một kỳ công, đồng dặc kể :

- Con đương ngồi nhà, thì có Thị Nga dẫn hai con bé nhà quê ra xin làm con sen. Một lát sau, Thị Nga đi mất không thấy về. Thấy hai con bé ngồi khóc lóc không có tiền đi ngủ trọ, con động lòng thương, cho chúng nó ở tạm một vài ngày.

Thật là phúc đức. Nhưng làm ân nên oán là lẽ thường, mặt Chúc sẵn mòi từ tâm kia có lẽ nghĩ vậy nên lắc đầu thở dài trong khi ông chánh án lắc đầu và mỉm cười.

Mỗi từ tâm Thị Nga cũng sẵn có như Thị Chúc vậy.

- Thật quả con không bụng dạ nào. Về quê chơi gặp cái bé Mùi, cái bé Lý chúng nó kêu khổ và khẩn khoản cho theo để tìm công ăn việc làm. Con nhất định chối, nhưng chúng nó theo cho bằng được, con lên xe rồi chúng nó cũng ủa lên theo, bắt con trả tiền xe cho chúng nó. Con thực tình đành phải nghe theo.

Rõ hai tấm lòng vàng mà Thị Lý và Thị Mùi đích thị là phường bội bạc. Phường bội bạc ấy là hai cô gái quê mặt trái soan, mắt bồ câu và đôi má hồng mơn mớn, cả hai nếu phần sáp vào thì có vẻ mồm mĩm dễ yêu lắm. Phường bội bạc ấy nhất định khai rằng Thị Nga về bê chúng ra tỉnh, bỏ ở nhà mẹ Chúc rồi đi mất. Mẹ Chúc bèn giữ lại, không cho đi, và bắt ra tiếp khách.

Nghe hai con bé vô ân bội nghĩa khai, Mẹ Chúc chán cho nhân tình thế thái đến tái người đi và ông chánh án chắc cũng chán cho thế thái nhân tình nên tuyên phạt Thị Chúc, Thị Nga mỗi người bốn tháng tù.

Thị Chúc nghe xong hằm hằm thưởng cho hai cô bé bội bạc một cái lườm dài, như bảo khế : “Nếu không phải ở đây, thì chúng mày sẽ biết tay bà”. Nhưng vì là ở đây, nên con tam bành của mẹ không có kết quả gì khác.

Đăng báo Ngày nay 1938,

Nhà xuất bản Đời nay xuất bản, 11 1938.

MỘT SỐ Ý KIẾN NHẬN XÉT, PHÊ BÌNH PHÓNG SỰ “TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA”

VŨ NGỌC PHAN :

Trong số những sách đầu tay của ông, quyển đáng chú ý hơn cả tập phóng sự về tòa án “Trước vành móng ngựa” (Đời nay - Hà Nội 1918), quyển sách làm cho người đọc vừa phì cười vừa thương tâm. Tập văn này cho người ta những cảm tưởng thật phải trái. Ta phải phì cười về cái óc quá giản dị của nhiều người mà Hoàng Đạo đã vẽ dưới mắt ta bằng những nét châm phá khi họ tiến ra trước vành móng ngựa và ta phải thương họ về những cử chỉ đơn giản cùng những việc không suy nghĩ mà họ đã làm.

Những bài “Hai nghìn quan tiền tây”, “Du đảng”, và “Tòa thương”, thật là những bài đánh thép có thể chứng thực cho cái tư tưởng này của Pascal : “Công lý mà không có sức mạnh thì bị người ta phản đối, vì bao giờ cũng có những kẻ ác tâm; sức mạnh mà không có công lý thì bị người ta kết án. Vậy phải để cho công lý và sức mạnh cùng đi với nhau. Và như thế, phải làm cho cái gì công bình được mạnh, huy cái gì mạnh được công bình ” ?

“La Justice sans force est contredite, parce qu’il y a toujours des méchants, la force sans la justice est accusée. Il faut donc mettre ensemble la Justice et la force; et pour cela faire que ce qui est juste soit fort, ou que ce qui est fort soit juste”. (Pascal).

Những bài trong “Trước vành móng ngựa” rất có liên lạc với nhau, liên lạc về ý, không phải liên lạc về việc. Những cử chỉ và ngôn ngữ mà tác giả được nhìn thấy, nghe thấy và thất lại

trong mỗi bài, đều là những kết quả tai hại của cái nghèo và cái dốt, hai nạn lớn ở xã hội ta. Sau nữa, ta thấy rằng “tòa án có con cung, con ghét”. Con cung là những bị cáo được tất cả mọi người chú ý đến, vì bọn ấy có nhiều tiền thuê hai ba ông thầy kiện dong tay lên để khen ngợi họ.

Đây hãy nghe bị cáo thứ nhất trong bài “Du đăng” :

- Anh làm gì ?

- Bẩm, kéo xe bò.

- Chủ là ai ?

- Bẩm, không có chủ, ai thuê thì làm thôi ạ.

- Anh không có tiền ?

- Bẩm, kiếm không đủ ăn.

- Ba tháng một ngày nhà pha !

Rồi bị cáo thứ hai :

- Anh làm nghề gì ?

- Bẩm, con làm cu ly.

- Cu ly cho ai ?

- Bẩm, cu ly cho cai Đào, nhưng con thôi đã được một tháng nay.

- Thế một tháng nay làm gì ?

- Bẩm, con đi tìm tiệc, không làm việc gì cả.
- Không làm gì cả ? Ba tháng một ngày nhà pha !

Rồi bị cáo thứ ba :

- Anh làm nghề gì ?
- Bẩm, làm nghề rửa nứa ở ngoài bãi.
- Rửa nứa không phải một nghề. Ba tháng một ngày nhà pha!

Những việc trên này đủ tỏ cho ta thấy sự cùng khổ của hạng bình dân nước ta. Không cần phải những bài trường giang đại hải nêu ra trăm nghìn lý thuyết mới đưa người đọc đến sự thật. Chỉ một bài con con dưới ngọn bút rần rỏi của một nhà văn đủ cho người ta thấy rõ sự thật.

Người ta nhận thấy Hoàng Đạo rất thiết tha với những sự công bình trong xã hội, nên tiểu thuyết của ông ngả hẳn về mặt bình dân. Nhưng cái khuynh hướng thương xót người nghèo của Hoàng Đạo vẫn còn là cái khuynh hướng của người phú hào nghiêng mình xuống hạng thấp kém mình.

Cái khuynh hướng ấy của ông phô diễn rất rõ trong tiểu thuyết của ông.

(Nhà văn hiện đại - NXB Đời nay, 1942)